

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE¹**

Kính gửi:

To:

Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
State Securities Commission of Vietnam
Vietnam Exchange
Hanoi Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Name of organization: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN/ BAC KAN MINERALS JOINT STOCK CORPORATION**

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code: **BKC**
- Địa chỉ/Address: Tổ dân phố 4A, Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên/ *Residential Group 4A, Duc Xuan Ward, Thai Nguyen Province.*
- Điện thoại liên hệ/Tel.: 02093 812 399
- E-mail: bkc@backanco.com
- Website: <http://backanco.com/>

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Căn cứ Nghị quyết số 18/2026/NQ-HĐQT ngày 29/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Ngày 23/5/2026, Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn công bố Bộ tài liệu chính thức của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo Chương trình đã được Hội đồng quản trị thông qua (Có bộ tài liệu kèm theo);/ *Pursuant to Resolution No. 18/2026/NQ-HĐQT dated April 29, 2026, of the Board of Directors of Bac Kan Mineral Joint Stock Company on the organization of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders; on May 23, 2026, Bac Kan Mineral Joint Stock Company officially discloses the official set of documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders in accordance with the Agenda approved by the Board of Directors (with the document set attached hereto);*

¹ Trường hợp có sự mâu thuẫn hoặc khác biệt trong cách hiểu giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, thì nội dung tiếng Việt được ưu tiên áp dụng./In the event of any discrepancy or difference in interpretation between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Các tài liệu còn thiếu, Công ty sẽ hoàn thiện và công bố trong thời gian sớm nhất/
Regarding any remaining documents, the Company will finalize and disclose them at the earliest possible time.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 23/5/2026 tại đường dẫn <http://backanco.com/> *This information was published on the company's website on 23/5/2026 (date), as in the link <http://backanco.com/>*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Bộ tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh/*The set of documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders in Vietnamese and English*

Đại diện tổ chức
Organization representative

Người UQ CBTT
Person authorized to disclose information



Nguyễn Văn Vũ/Nguyen Van Vu

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN

Mã số đăng ký doanh nghiệp: 4700149595

Địa chỉ: Tổ dân phố 4A, Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: (0209) 3.812399 – Website: <https://backanco.com>



TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Năm 2026

Thái Nguyên, tháng 5 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN

Mã số đăng ký doanh nghiệp: 4700149595

Địa chỉ: Tổ dân phố 4A, Phường Đức Xuân, Tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 02093 812 399 - Website: www.backanco.com



DANH MỤC TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

1. Chương trình Đại hội;
2. Quy chế Đại hội;
3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và nhiệm kỳ 2021-2026, phương hướng hoạt động năm 2026.
4. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và nhiệm kỳ 2021-2026; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.
5. Báo cáo đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và nhiệm kỳ 2021-2026.
6. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025;
7. Tờ trình về thông qua chủ trương đầu tư dự án xây dựng Nhà máy điện phân kềm công suất 30.000 tấn/năm tại Cụm Công nghiệp Thanh Thịnh;
8. Tờ trình về việc thông qua chủ trương thành lập Công ty con để đầu tư xây dựng dự án Khu đô thị tại đường Bắc Sơn, tỉnh Thái Nguyên.
9. Tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu.
10. Tờ trình thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn Điều lệ.
11. Tờ trình về bầu Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031
12. Quy chế việc ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2026-2031;
12. Tờ trình phê duyệt hạn mức vay vốn tín dụng năm 2026
14. Tờ trình về ủy quyền cho HĐQT thế chấp tài sản và phê duyệt các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
15. Tờ trình về việc thông qua chủ trương phê duyệt chấp thuận hợp đồng giao dịch với Người nội bộ, Người có liên quan năm 2026.
16. Tờ trình về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính và cập nhật, điều chỉnh và bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty;
17. Tờ trình về việc Thông qua thù lao HĐQT, BKS và Thụ ký HĐQT năm 2026;
18. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán trong năm tài chính 2026;
19. Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
20. Thông báo về việc bầu HĐQT, BKS 2026-2031



Nghĩ mới - Làm mới

BKCC



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN

Mã số đăng ký doanh nghiệp: 4700149595

Địa chỉ: Tổ dân phố 4A, Phường Đức Xuân, Tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: (0209)3 812399 - Website: www.backanco.com

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Thời gian: Khai mạc lúc 08h00 ngày 16 tháng 6 năm 2026

Địa điểm: Khách sạn Núi Hoa - Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên

TT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
I	CÔNG TÁC ỔN ĐỊNH TỔ CHỨC ĐHĐCĐ 2026	
01	Cổ đông đăng ký và nhận tài liệu cuộc họp ĐHĐCĐ 2026	BTC
02	Ổn định, chào cờ	BTC
03	Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2026	BTC
04	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông ¹	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
05	Thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ năm 2026	BTC
06	Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ 2026 phát biểu khai mạc	Chủ tọa - Chủ tịch HĐQT
07	Giới thiệu, biểu quyết thông qua Ban Thư Ký, Ban Kiểm phiếu của ĐHĐCĐ 2026	Chủ tọa - Chủ tịch HĐQT
08	Thông qua Chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ 2026	Chủ tọa - Chủ tịch HĐQT
II	CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ CỦA ĐHĐCĐ 2026	
01	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và nhiệm kỳ 2021-2026, phương hướng hoạt động năm 2026. Thảo luận và biểu quyết.	Chủ tọa Đại hội

¹ Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 do Ban Tổ chức giới thiệu và lấy ý kiến thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

TT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
02	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và nhiệm kỳ 2021-2026; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026. Thảo luận và biểu quyết.	Tổng Giám đốc
03	Báo cáo đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và nhiệm kỳ 2021-2026. Thảo luận và biểu quyết.	Trưởng Ban Kiểm soát
04	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025. Thảo luận và biểu quyết.	Kế toán trưởng
05	Tờ trình về thông qua chủ trương đầu tư dự án xây dựng Nhà máy điện phân kẽm công suất 30.000 tấn/năm tại Cụm Công nghiệp Thanh Thịnh. Thảo luận và biểu quyết.	Chủ toạ Đại hội
06	Tờ trình về việc thông qua chủ trương thành lập Công ty con để đầu tư xây dựng dự án Khu đô thị tại đường Bắc Sơn, tỉnh Thái Nguyên. Thảo luận và biểu quyết.	Chủ toạ Đại hội
07	Tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu. Thảo luận và biểu quyết.	Chủ toạ Đại hội
08	Tờ trình thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn Điều lệ. Thảo luận và biểu quyết.	Chủ toạ Đại hội
09	Tờ trình về bầu Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031. Thảo luận và biểu quyết.	Chủ toạ Đại hội
10	Ban lãnh đạo Công ty tặng hoa chúc mừng các Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.	Ban TGD BTC
11	Thông qua Quy chế việc ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2026-2031. Thảo luận và biểu quyết.	Chủ toạ Đại hội BTC
12	Thông qua danh sách ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031. Thảo luận và biểu quyết.	Chủ toạ Đại hội
13	Bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2026-2031. Thảo luận và biểu quyết.	Chủ toạ Đại hội Ban kiểm phiếu

TT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
14	Công bố kết quả Bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2026-2031.	Ban kiểm phiếu
15	Tờ trình phê duyệt hạn mức vay vốn tín dụng năm 2026. Thảo luận và biểu quyết.	Kế toán trưởng
16	Tờ trình về ủy quyền cho HĐQT thế chấp tài sản và phê duyệt các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Thảo luận và biểu quyết.	Chủ tọa Đại hội
17	Tờ trình về thông qua chủ trương phê duyệt chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và người có liên quan thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ năm 2026. Thảo luận và biểu quyết.	Chủ tọa Đại hội
18	Tờ trình về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính và cập nhật, điều chỉnh và bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty. Thảo luận và biểu quyết.	Chủ tọa Đại hội
19	Tờ trình về việc thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2026. Thảo luận và biểu quyết	Chủ tọa Đại hội
20	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán trong năm tài chính 2026. Thảo luận và biểu quyết.	Trưởng Ban kiểm soát
21	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2026. Thảo luận và biểu quyết.	Chủ tọa Đại hội Thư ký Đại hội
22	Bế mạc Đại hội	Chủ tọa Đại hội



QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;

Nhằm đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn thông qua Quy chế làm việc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, cụ thể như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự họp ĐHĐCĐ ăn mặc lịch sự.
2. Cổ đông khi vào phòng họp ĐHĐCĐ phải ngồi đúng vị trí, khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ hướng dẫn sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.
3. Không hút thuốc lá trong phòng họp.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc chuyển sang chế độ rung không chuông.
5. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự họp ĐHĐCĐ từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi cuộc họp kết thúc thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để gửi ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ biểu quyết tại Đại hội.

II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Quyền và nghĩa vụ các cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ.

1.1. Điều kiện tham dự họp ĐHĐCĐ.

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu BKC theo danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt ngày 19/5/2026 hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

1.2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự họp ĐHĐCĐ.

a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền (sau đây gọi tắt là cổ đông) đến dự họp ĐHĐCĐ cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp.
- CCCD/CC hoặc Hộ chiếu (bản chính).
- Bản chính Giấy ủy quyền và bản sao CC/CCCD/Hộ chiếu/GCN ĐKDN của người/tổ chức ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ).

(Trường hợp cổ đông là cá nhân thì Giấy ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì giấy ủy quyền phải được đóng dấu và ký tên bởi người đại diện pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó).

Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Cổ đông đến dự Đại hội được nhận 01 (một) Thẻ biểu quyết. Thẻ biểu quyết ghi rõ họ tên cổ đông, mã số tham dự Đại hội (do Ban Tổ chức gán cho mỗi cổ đông) và số phiếu biểu quyết *(bằng số cổ phần sở hữu của mỗi cổ đông tại ngày 19/5/2026 - Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2026)*.

b. Cổ đông tham dự và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc có thể ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Người được ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ không được ủy quyền lại cho người khác. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu biểu quyết được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

c. Cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ muốn phát biểu thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa; phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi rồi chuyển cho Ban Thư ký đại hội.

d. Cổ đông được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của Điều lệ công ty.

e. Cổ đông tới dự họp ĐHĐCĐ sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

f. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ sự điều hành của

Chủ tọa, ứng xử văn minh, không gây rối mất trật tự làm ảnh hưởng đến cuộc họp.

g. Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký ngay; sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký được tham dự và tham gia biểu quyết bầu cử các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

2. Quyền và nhiệm vụ của Chủ tọa.

2.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) là Chủ tọa của Đại hội.

2.2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

2.3. Chủ tọa Đại hội có nhiệm vụ:

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ, quy chế đã được Đại hội thông qua.

- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

- Giới thiệu Ban Thư ký Đại hội, Ban Kiểm phiếu Đại hội và trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

- Trình dự thảo và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu và giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

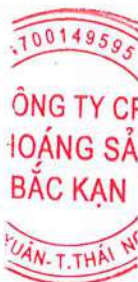
- Giải quyết các khiếu nại về ĐHĐCĐ (nếu có).

2.4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc biện pháp an ninh khác.

- Yêu cầu bộ phận chức năng duy trì trật tự tại cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

2.5. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc đổi địa điểm họp, nhưng không quá 03 (ba) ngày kể từ ngày được mời dự họp chính thức, trong trường hợp sau:



- Địa điểm không đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả cổ đông dự cuộc họp;
- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ do Ban Tổ chức Đại hội thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ kiểm tra giấy tờ, công nhận người đến dự họp hợp lệ, phát các tài liệu, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết cho người đến dự họp; báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký cuộc họp ĐHĐCĐ

4.1. Ban Thư ký cuộc họp ĐHĐCĐ do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua.

4.2. Ban Thư ký ĐHĐCĐ thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa, gồm:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn bảo lưu tại Đại hội;
- Soạn thảo, hỗ trợ Chủ tọa công bố Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.
- Tiếp nhận phiếu câu hỏi của cổ đông thông qua Tổ giúp việc.

5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu.

5.1. Ban Kiểm phiếu Đại hội do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua.

5.2. Ban Kiểm phiếu Đại hội có nhiệm vụ:

- Thống kê, tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung.
- Thực hiện việc phát phiếu, kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu bầu.
- Thông báo kết quả cho Chủ tọa, Ban Thư ký và công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.
- Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác kết quả biểu quyết của các Cổ đông trong cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.

III. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI VÀ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ

Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

2. Nguyên tắc và cách thức tiến hành ĐHĐCĐ

- Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại chương trình ĐHĐCĐ.

- Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu của cổ đông và/hoặc được ủy quyền. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết và một phiếu biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn).

3. Cách biểu quyết

- Cổ đông biểu quyết (theo thứ tự “*Tán thành*”, “*Không tán thành*”, “*Không có ý kiến*”) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

- Khi biểu quyết thông qua một vấn đề tại Đại hội đưa ra, các cổ đông đồng ý thông qua thì giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban Kiểm phiếu sẽ đánh dấu Mã số cổ đông tham dự và số phiếu biểu quyết tương ứng với từng cổ đông đồng ý trên Thẻ biểu quyết. Và tương tự, đối với các ý kiến còn lại.

Cổ đông đánh dấu vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết về các nội dung mình đã biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết và nộp lại cho Ban Tổ chức.

4. Thẻ lệ biểu quyết

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một quyền biểu quyết.

- Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành. Đối với các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi tổ chức, cơ cấu của Công ty; tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng số tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

IV. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Nguyên tắc

Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa cuộc họp; việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nghị sự; cổ đông có ý kiến phải đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Ban Thư ký Đại hội; Ban Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu.



Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua, không dùng lời lẽ xúc phạm hoặc gây mất trật tự tại Đại hội. Chủ tọa cuộc họp sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự chương trình làm việc và đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của các cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

V. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản họp của ĐHĐCĐ.

2. Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

3. Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ phải được lưu giữ tại trụ sở chính Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn, địa chỉ: Tổ dân phố 4A, Phường Đức Xuân, Tỉnh Thái Nguyên.

Trên đây là Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Phi Hổ

Số: 20/2026/BC-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025
VÀ NHIỆM KỲ 2021-2026; PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

--

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn (“Công ty”) báo cáo với Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về kết quả hoạt động năm 2025, nhiệm kỳ 2021-2026 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của HĐQT trong như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Tình hình Thế giới

Trong giai đoạn 2021-2025, đặc biệt là năm 2025, bối cảnh toàn cầu ghi nhận nhiều biến động phức tạp, rủi ro khó lường, tác động trực tiếp đến môi trường kinh doanh và chuỗi cung ứng toàn cầu: Xung đột khu vực (điển hình tại như tại Ukraine và dải Gaza, Iran) cùng sự cạnh tranh chiến lược gay gắt giữa các nước lớn đã làm thay đổi cấu trúc trật tự thế giới theo hướng đa cực; các điểm nóng xung đột, kết hợp với các rào cản vận tải hàng hải quốc tế, đã làm gián đoạn nghiêm trọng chuỗi cung ứng và đẩy chi phí logistic lên cao; trong khi đó, nền kinh tế toàn cầu phục hồi chậm và thiếu đồng đều sau đại dịch COVID-19; tăng trưởng thương mại toàn cầu suy giảm mạnh, từ mức 4,0%-5,5% (2017-2018) xuống 0,8% (2023), trước khi phục hồi nhẹ lên mức 3,1%-3,4% trong giai đoạn 2024-2025; chi phí vận tải tăng cao, lạm phát duy trì ở mức cao và nợ công gia tăng đã tạo áp lực lớn lên chi phí hoạt động của doanh nghiệp và làm suy yếu sức cầu tiêu dùng; bên cạnh đó, tác động tiêu cực từ biến đổi khí hậu và các hiện tượng thời tiết cực đoan gây ra những thiệt hại kinh tế đáng kể; để ứng phó với thách thức này và nâng cao năng lực tự chủ, thế giới đang chứng kiến sự chuyển dịch mạnh mẽ trong cấu trúc kinh tế, trọng tâm hướng tới phát triển kinh tế số, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững.

2. Tình hình Việt Nam

Mặc dù chịu tác động kép từ đại dịch COVID-19 và các rủi ro địa chính trị toàn cầu, môi trường kinh tế vĩ mô và thể chế trong nước giai đoạn 2021-2025, đặc biệt là năm 2025, ghi nhận những thành tựu và nền tảng quan trọng:

- Về tăng trưởng kinh tế vĩ mô: Nền kinh tế duy trì đà phục hồi và tăng trưởng ổn định với mức bình quân 6,3%/năm cho cả giai đoạn. Riêng năm 2025, tăng trưởng GDP đạt mức 8,02%, đưa quy mô nền kinh tế lên 514 tỷ USD (thuộc nhóm 33 nền kinh tế lớn nhất thế giới), với GDP bình quân đầu người vượt 5.026 USD. Các cân đối

vĩ mô được đảm bảo, quy mô thương mại đạt kỷ lục 930 tỷ USD (duy trì 10 năm liên tiếp xuất siêu).

- Về môi trường đầu tư và kinh doanh: Hệ thống tài chính quốc gia ổn định, tổng thu ngân sách nhà nước vượt dự toán. Thị trường chứng khoán ghi nhận sự tăng trưởng tích cực (VN-Index đạt mốc 1.800 điểm năm 2025). Niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp được củng cố mạnh mẽ với quy mô hơn 1 triệu doanh nghiệp đang hoạt động, tạo động lực lớn cho sản xuất kinh doanh.

- Về thể chế và chính sách: Khung pháp lý tiếp tục được hoàn thiện nhằm tháo gỡ các "điểm nghẽn" thể chế. Việc Bộ Chính trị ban hành các Nghị quyết đột phá¹ (NQ số 57-NQ/TW về khoa học công nghệ và chuyển đổi số; NQ số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế; NQ số 68-NQ/TW về kinh tế tư nhân; NQ số 79-NQ/TW về kinh tế nhà nước) đã kiến tạo hành lang pháp lý thuận lợi và định hướng chiến lược cho các thành phần kinh tế.

- Về biến động chính trị - hành chính địa phương: Giai đoạn 2025-2026 gắn liền với các sự kiện chính trị trọng đại như Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV và Bầu cử đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp. Đặc biệt, từ ngày 01/7/2025, việc sáp nhập tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn thành tỉnh Thái Nguyên (mới) và vận hành bộ máy chính quyền địa phương hai cấp là thay đổi quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác quản lý hành chính và môi trường đầu tư tại địa bàn hoạt động của Công ty.

3. Những điểm thuận lợi:

Bước vào giai đoạn mới, Công ty đứng trước nhiều cơ hội lớn nhờ sự phục hồi của kinh tế vĩ mô và xu hướng hội nhập, tạo ra lực cầu mạnh mẽ đối với nguyên liệu khoáng sản trên cả thị trường nội địa lẫn xuất khẩu. Đón đầu xu hướng "chuyển đổi xanh", Công ty có cơ hội thuận lợi để tái cấu trúc và đầu tư công nghệ chế biến sạch, hướng tới các tiêu chuẩn ESG² quốc tế. Đồng thời, hành lang pháp lý thông thoáng từ các Nghị quyết của Bộ Chính trị và lợi thế chiến lược từ việc sáp nhập địa giới hành chính vào tỉnh Thái Nguyên giúp Công ty tiếp cận trực tiếp hạ tầng giao thông đồng bộ và trung tâm công nghiệp luyện kim rộng lớn.

Về nội tại, Công ty duy trì sự ổn định vững chắc. Định hướng kinh doanh được tập trung cao độ vào khai thác và chế biến sâu khoáng sản. Năng lực tài chính lành mạnh giúp Công ty chủ động nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh, đặc biệt là việc đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng Cụm Công nghiệp Thanh Thịnh (xã Thanh Thịnh, tỉnh Thái Nguyên) và các nhà máy luyện kim trực thuộc. Cùng với bộ máy quản trị điều

¹ 1) Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024); (2) Hội nhập quốc tế (số 59-NQ/TW ngày 24/1/2025); (3) Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025); (4) Phát triển kinh tế tư nhân (số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025); (5) Bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025); (6) Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025); (7) Một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân (số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025); (8) Nghị quyết về phát triển kinh tế nhà nước (số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026); (09) Nghị quyết về phát triển văn hóa Việt Nam (số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026).

² ESG (Environmental, Social, and Governance) là một khung đánh giá nhằm đo lường tính bền vững và trách nhiệm đối với môi trường, xã hội của doanh nghiệp.

hành được kiện toàn và lực lượng lao động được phát huy tối đa năng lực, Công ty đã chuẩn bị sẵn sàng nền tảng vững chắc để thực hiện các mục tiêu chiến lược đề ra.

4. Những khó khăn, thách thức ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong quá trình hoạt động, Công ty chịu tác động không nhỏ từ các yếu tố rủi ro vĩ mô và nội tại. Trên bình diện quốc tế, xung đột địa chính trị và thời tiết cực đoan làm đứt gãy chuỗi cung ứng, đẩy giá thành năng lượng và vận tải lên cao, đồng thời gia tăng rủi ro an toàn khai thác mỏ. Ở trong nước, quá trình sáp nhập và chuyển đổi bộ máy hành chính địa phương trong giai đoạn đầu tạo ra một số vướng mắc về thủ tục pháp lý, quy hoạch và cấp phép, làm ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ các dự án trọng điểm.

Về mặt hoạt động cốt lõi, Công ty đang phải đối diện với bài toán thiếu hụt nguyên liệu cho chế biến sâu do các mỏ hiện hữu suy giảm sản lượng, trong khi mỏ mới chưa được cấp phép khai thác. Áp lực về dòng vốn đầu tư cũng gia tăng mạnh mẽ khi Công ty buộc phải nâng cấp công nghệ môi trường để đáp ứng các tiêu chuẩn xuất khẩu khắt khe theo xu hướng "chuyển đổi xanh". Thêm vào đó, sự dịch chuyển cơ cấu lao động trên thị trường khiến việc tuyển dụng và giữ chân nhân sự (từ lao động phổ thông đến tay nghề cao) trở nên khó khăn. Áp lực chi phí sinh hoạt tăng cao cùng ý thức kỷ luật của một bộ phận người lao động chưa đồng đều tiếp tục là rào cản đối với việc nâng cao năng suất và hiệu quả quản trị nhân sự của Công ty.

2. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2021-2026 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 bầu gồm 05 Thành viên.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Ông Vũ Phi Hồ	Chủ tịch HĐQT	26/4/2021	-
02	Ông Đinh Văn Hiến	Thành viên HĐQT	26/4/2021	-
03	Ông Nguyễn Trần Nhất	Thành viên HĐQT	26/4/2021	-
04	Ông Nguyễn Huy Hoàn	Thành viên HĐQT	26/4/2021	-
05	Ông Mai Thanh Sơn	Thành viên HĐQT	26/4/2021	18/6/2025
06	Ông Lê Minh Khuê	Thành viên HĐQT	18/6/2025	-

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025 VÀ NHIỆM KỲ 2021-2026.

1. Các hoạt động chung

Thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty, Trong nhiệm kỳ 2021-2026, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo và tổ chức thành công các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên các năm theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, xây dựng và quyết nghị nhiều chủ trương lớn, định hướng phát triển của Công ty từng năm và giai đoạn 2021-2026; ban hành các Nghị quyết ĐHĐCĐ các năm và xây dựng, sửa đổi và ban hành các Quy chế của Công ty đảm bảo cho việc vận hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức trong doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Đồng thời xây dựng, ban hành và công bố thông tin đầy đủ, đúng thời hạn các báo cáo theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính, các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền khác.

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp và xin ý kiến bằng văn bản để thảo luận và quyết định nhiều vấn đề quan trọng của Công ty. HĐQT đã ban hành 16 (mười sáu) Nghị quyết, Quyết định liên quan tới công tác tổ chức bộ máy, tổ chức sắp xếp nhân sự, hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư, nhu cầu vốn và kế hoạch phát triển của Công ty thuộc thẩm quyền. HĐQT thường xuyên theo dõi diễn biến của nền kinh tế và biến động của thị trường để có sự chỉ đạo kịp thời hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong đó, ngày 05/6/2025, HĐQT Công ty đã thông qua 32/2025/NQ-HĐQT về việc tham gia góp vốn đăng ký thành lập Công ty Cổ phần kẽm chì 9999 với vốn Điều lệ là 180 tỷ đồng, Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn góp 80% vốn Điều lệ và trở thành Công ty mẹ của Công ty Cổ phần kẽm chì 9999.

HĐQT đã chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; ban hành Nghị quyết số: 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 vào ngày 18/6/2025 theo đúng quy định. Bên cạnh đó, HĐQT đã lập các báo cáo tình hình quản trị 06 tháng, 01 năm và thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định tại Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính, các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền khác.

Nhiệm kỳ 2021-2026, Hội đồng quản trị đã xây dựng, sửa đổi và trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua và ban hành gồm: (1) Sửa đổi Điều lệ Công ty (04 lần); (2) Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; (3) Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; (4) Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát; (5) Quy chế công bố thông tin; (6) Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức bỏ phiếu trực tuyến; (7) Phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, theo đó vốn điều lệ Công ty tăng từ **117.377.280.000** đồng lên **234.754.560.000** đồng và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT thay thế Thành viên HĐQT xin từ nhiệm tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Tổng số cuộc họp của HĐQT trong nhiệm kỳ 2021-2026 là **21** cuộc; tổng số Nghị quyết/Quyết định đã được HĐQT thông qua trong nhiệm kỳ 2021-2026 là **54** Nghị quyết/Quyết định để quyết định các vấn đề: (1) về chiến lược phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh hằng năm; (2) thông qua các phương án đầu tư, dự án đầu tư; (3) bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo Công ty và các chức danh quản lý khác và quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ; (5) triệu tập họp ĐHĐCĐ, thông qua chương trình và tài liệu các cuộc họp.

2. Các cuộc họp HĐQT năm 2025:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)
01	Ông Vũ Phi Hồ	04/04	100%
02	Ông Đinh Văn Hiến	04/04	100%
03	Ông Nguyễn Trần Nhất	04/04	100%
04	Ông Nguyễn Huy Hoàn	04/04	100%
05	Ông Mai Thanh Sơn	02/02	100%
06	Ông Lê Minh Khuê	02/02	100%

3. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT năm 2025:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
01	04/2025/NQ-HĐQT	21/4/2025	Nghị quyết về việc điều chỉnh tiến độ thực hiện DA CCN Thanh Thịnh, xã Thanh Thịnh	5/5 (100%)
02	08/2025/NQ-HĐQT	28/4/2025	Nghị quyết về việc lùi thời hạn tổ chức ĐHĐCĐ và ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ năm 2025	5/5 (100%)
03	09/2025/NQ-HĐQT	28/4/2025	Nghị quyết về việc tham dự ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần bến xe Nghệ An	5/5 (100%)
04	12/2025/NQ-HĐQT	09/5/2025	Nghị quyết về việc tổ chức ĐHĐCĐ năm 2025 Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn	5/5 (100%)
05	13/2025/NQ-HĐQT	09/5/2025	Nghị quyết về việc chấp thuận đơn xin từ nhiệm của Ông Mai	5/5 (100%)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			Thanh Sơn - TV HĐQT	
06	14/2025/NQ-HĐQT	09/5/2025	Nghị quyết về việc thành lập chi nhánh Công ty CP khoáng sản Bắc Kạn - Xí nghiệp KTKS Chợ Đồn	5/5 (100%)
07	27/2025/NQ-HĐQT	29/5/2025	Nghị quyết về việc chấm dứt hoạt động của chi nhánh, đơn vị trực thuộc	5/5 (100%)
08	31/2025/QĐ-HĐQT	02/6/2025	Quyết định về việc điều chỉnh tiền độ dự án xây dựng bổ sung hồ chứa thải của xưởng tuyển nổi chì kẽm sunfua Lũng Váng	4/5 (100%) ³
09	32/2025/NQ-HĐQT	05/6/2025	Nghị quyết về việc tham gia góp vốn đăng ký thành lập doanh nghiệp và của người đại diện theo uỷ quyền	4/5 (100%) ⁴
10	36/2025/NQ-HĐQT	23/6/2025	Nghị quyết về việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	5/5 (100%)
11	39/2025/NQ-HĐQT	10/7/2025	Nghị quyết về việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (sửa đổi)	5/5 (100%)
12	43/2025/QĐ-HĐQT	22/7/2025	Quyết định về việc điều chỉnh Dự án Đầu tư xây dựng Toà nhà Văn phòng tại Thái Nguyên	5/5 (100%)
13	46/2025/NQ-HĐQT	26/7/2025	Nghị quyết thông qua ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ phiếu phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	5/5 (100%)

³ 01 TV HĐQT không tham gia biểu quyết

⁴ 01 TV HĐQT không tham gia biểu quyết.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
14	47/2025/NQ-HĐQT	14/8/2025	Nghị quyết thông qua kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	5/5 (100%)
15	50/2025/NQ-HĐQT	18/9/2025	Nghị quyết thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với NNB, người có liên quan	5/5 (100%)
16	52/2025/NQ-HĐQT	06/11/2025	Nghị quyết thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với NNB, người có liên quan	5/5 (100%)

4. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025 và giai đoạn 2021-2025.

4.1. Kết quả thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So sánh thực hiện năm 2025 với năm 2024 (%)	So sánh thực hiện năm 2025 với kế hoạch 2025 (%)
1	Tổng sản lượng quặng nguyên khai	Tấn	23.711	24.000	27.128,95	114,42	113,04
2	Khối lượng thành phẩm sau chế biến						
	- Tinh quặng chì (60% Pb)	Tấn	3.835	4.000	5.201,38	135,63	130,03
	- Tinh quặng kẽm (50% Zn)	Tấn	3.934	4.100	5.096,07	129,54	124,29
	- Chì kim loại ($\geq 97\%Pb$)	Tấn	5.369	5.800	4.805,77	89,51	82,86
	- Bột kẽm ô xít	Tấn	4.613	3.500	3.258,35	70,63	93,10
	- Hợp chất kẽm ôxít	Tấn	1.757	2.000	525,58	29,91	26,28
3	Khối lượng hàng hóa xuất bán						
	- Tinh quặng kẽm (50% Zn)	Tấn	3.934	4.100	1.133,10	28,80	27,64
	- Chì kim loại ($\geq 97\%Pb$)	Tấn	5.369	5.800	4.765,51	88,76	82,16

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So sánh thực hiện năm 2025 với năm 2024 (%)	So sánh thực hiện năm 2025 với kế hoạch 2025 (%)
	- Bột kẽm ôxít	Tấn	4.613	3.500	5.379,43	116,61	153,7
	- Thành phẩm hợp chất kẽm	Tấn	3.178	2.100	525,96	16,55	25,05
	- Hợp chất kẽm ôxít (NK)	Tấn	1.010	2.100	818,03	80,99	38,95
	Chuyển nhượng mặt bằng Dự án Cụm Công nghiệp Thanh Thịnh	M ²	-	5.000	0	0,00	0,00
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	567,48	573,6	429,70⁵	75,72	74,91
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	65,07	78,9	102,70⁶	157,83	130,16
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	13,20	15,78	21,23	160,83	134,54
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	51,87	63,12	81,47⁷	157,07	129,07
8	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	61,8	68,0	85,5	138,35	125,74
9	Thu nhập bình quân/người	Tr. đồng	8,0	8,0	8,5	106,25	106,25
10	Nộp BHXH, BHYT	Tr. đồng	5,742	Đầy đủ	5,261	91,62	100,00
11	Sử dụng vốn đầu tư trong năm	Tỷ đồng	48,583	1.900	188,1	387,17	9,90

4.1. Kết quả thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ giai đoạn 2021-2025

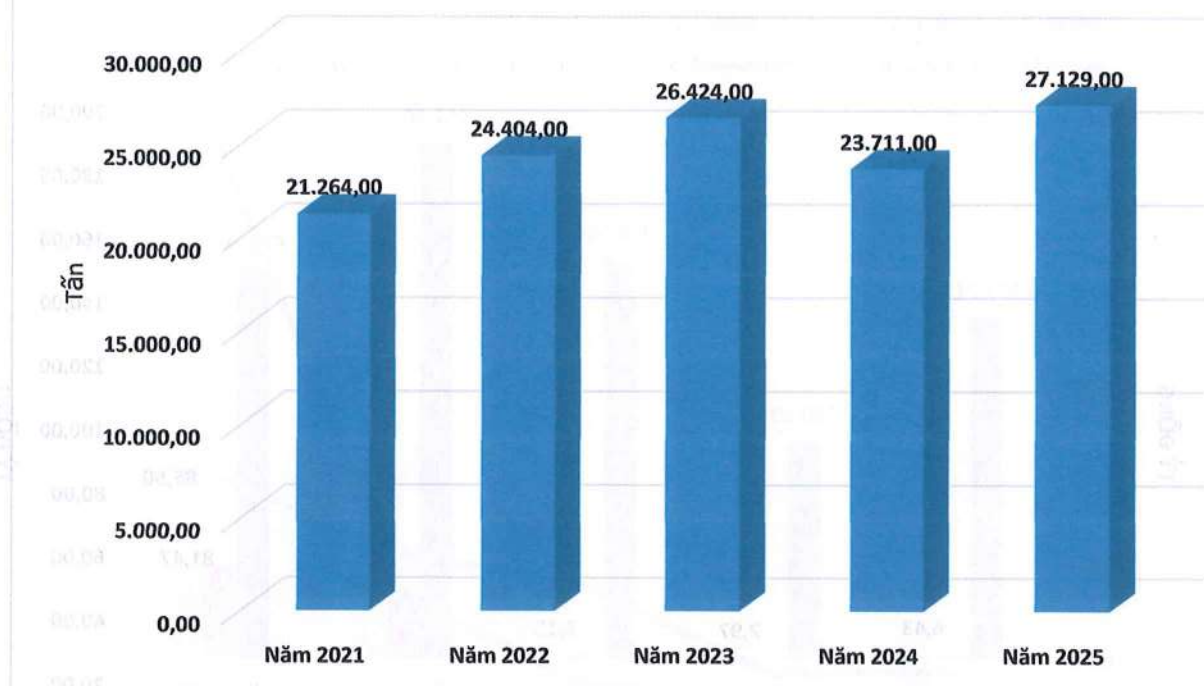
a) Về hoạt động khai thác khoáng sản

⁵ Số liệu Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã kiểm toán;

⁶ Số liệu Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã kiểm toán;

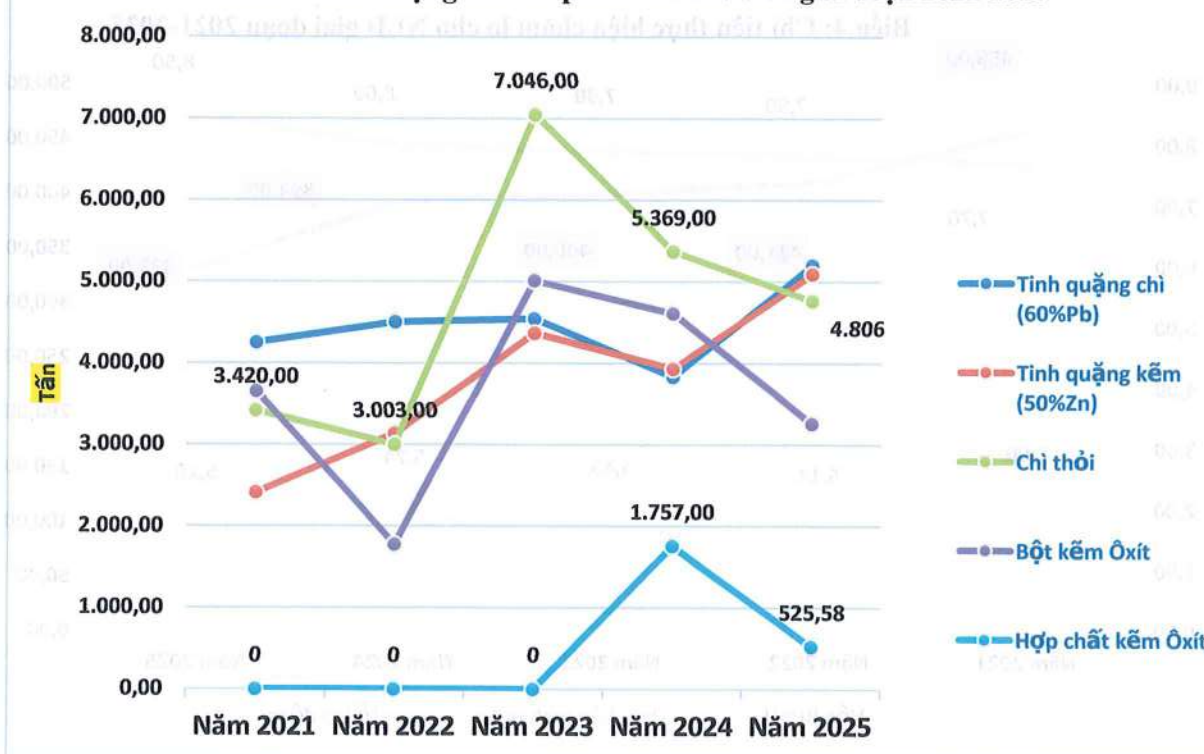
⁷ Số liệu Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã kiểm toán;

Biểu 1: Sản lượng khai thác khoáng sản giai đoạn 2021-2025



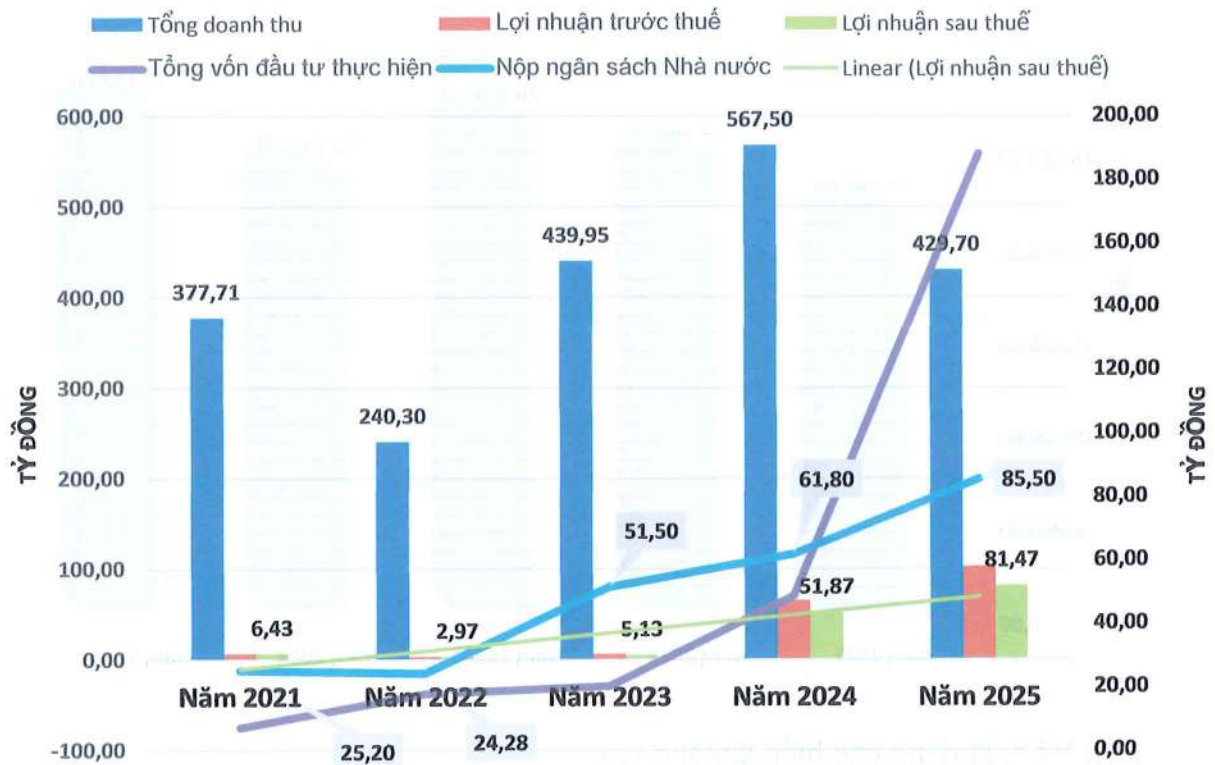
b) Về hoạt động chế biến khoáng sản

Biểu 2: Khối lượng các sản phẩm sau chế biến giai đoạn 2021-2025



c) Các chỉ tiêu về tài chính

Biểu 3: Chỉ tiêu về tài chính giai đoạn 2021-2025



Biểu 4: Chỉ tiêu thực hiện chăm lo cho NLĐ giai đoạn 2021-2025



(Chi tiết số liệu tại phụ lục kèm theo báo cáo)

5. Hoạt động giám sát của HĐQT và giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Thực hiện theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và quy định của pháp luật hiện hành; HĐQT thực hiện giám sát Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc hàng ngày, bao gồm:

- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 vào ngày 18 tháng 6 năm 2025 và giám sát hoạt động quản lý của Ban Tổng Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra;

- Chỉ đạo, giám sát việc phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2025 đã thông qua; Chỉ đạo, giám sát thực hiện tái cơ cấu, thành lập các công ty con; các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, hỗ trợ tài chính cho các công ty con;

- Thông qua các cuộc họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng email, HĐQT đã thảo luận và cho ý kiến về nhiều vấn đề quan trọng liên quan tới công tác điều hành, báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản của Tổng Giám đốc, HĐQT nắm bắt kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành, kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong các hoạt động kinh doanh;

- Tổ chức giám sát việc thực hiện các dự án do Công ty làm chủ đầu tư, trong đó thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện dự án đầu tư trọng điểm: Xây dựng hạ tầng Cụm Công nghiệp Thanh Thịnh; Xây dựng Tòa nhà Văn phòng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ;

- Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định;

6. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: HĐQT chưa thành lập tiểu ban.

7. Giao dịch giữa Công ty với Người nội bộ, Người có liên quan và các bên liên quan.

Trình tự, thủ tục phê duyệt các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan được thực hiện nghiêm túc theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Quy chế quản trị nội bộ và Quy trình phối hợp thực hiện phê duyệt giao dịch giữa Công ty với Bên liên quan. Các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan do HĐQT phê duyệt được liệt kê và công bố tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025.

8. Hoạt động của các thành viên độc lập HĐQT và đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT

8.1. Hoạt động của các thành viên độc lập HĐQT

HĐQT Công ty có 01 Thành viên độc lập: Ông Lê Minh Khuê (theo quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP); là người có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm nên đã có những ý kiến và đóng góp quan trọng liên quan đến các quyết sách của HĐQT trong năm 2025; tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và gửi đúng hạn các phiếu biểu quyết, ý kiến biểu

quyết về các quyết định/vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT để đảm bảo tính minh bạch, kiểm soát được xung đột lợi ích, bảo vệ lợi ích của Công ty và Cổ đông.

8.2. Đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT

Trong năm 2025, HĐQT đã có những quyết sách linh hoạt để ứng phó với những thay đổi trong phương thức và mô hình kinh doanh do điều kiện kinh tế thế giới không ổn định, những rủi ro do Xung đột địa chính trị tại Trung Đông và Ukraine cùng nhiều biến động trong nước và toàn cầu. HĐQT đã phê duyệt, ban hành kịp thời các Nghị quyết Quyết định theo đúng thẩm quyền để điều chỉnh các hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty cũng như đã chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu, chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

III. THÙ LAO CỦA HĐQT NĂM 2025.

Công ty đã chi trả thù lao HĐQT theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã thông qua và Nghị quyết của Hội đồng quản trị về thù lao của HĐQT, cụ thể: Tổng mức thù lao của Chủ tịch HĐQT và các Thành viên HĐQT năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn thông qua tại Nghị quyết số: 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/6/2025 là **1.080.000.000 đồng** (Một tỷ không trăm tám mươi triệu đồng). Số đã chi: **1.080.000.000 đồng**.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

1. Dự báo tình hình Kinh tế - Xã hội năm 2026

1.1. Tình hình kinh tế thế giới:

Tình hình kinh tế thế giới năm 2026 được dự báo là một bức tranh "ổn định nhưng mong manh" với sự đan xen giữa các xung lực tăng trưởng từ công nghệ và những rủi ro địa chính trị gia tăng. GDP toàn cầu dự báo tăng trưởng khoản từ 2,6% đến 3,3%, giữa các khu vực cũng có sự phân hoá khác nhau.

Sự bùng nổ của công nghệ và trí tuệ nhân tạo (AI) đang trở thành động lực quan trọng, giúp tăng năng suất lao động, đặc biệt tại khu vực Bắc Mỹ và Châu Á. Bên cạnh đó, việc cắt giảm lãi suất tại các nền kinh tế lớn bắt đầu phát huy tác dụng, hỗ trợ nhu cầu tiêu dùng và đầu tư tư nhân. Tuy nhiên, những rủi ro do Xung đột địa chính trị mà mới đây nhất là căng thẳng tại Trung Đông (đặc biệt là các biến động liên quan đến Iran) và Ukraine tiếp tục gây áp lực lên giá năng lượng và làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu; lạm phát toàn cầu có xu hướng giảm về mức 3,8%, nhưng tại Mỹ và một số nền kinh tế lớn, tốc độ quay lại mức mục tiêu vẫn diễn ra chậm hơn dự kiến và còn dai dẳng; Chi tiêu quốc phòng gia tăng cùng các gói kích thích tài khóa khiến thâm hụt ngân sách trở nên trầm trọng, hạn chế không gian chính sách của nhiều chính phủ.

1.2. Tình hình kinh tế Việt Nam

Năm 2026 được nhận định là năm "bứt phá" khi Việt Nam bước vào chu kỳ phát triển mới (2026-2030) với những mục tiêu tăng trưởng đầy tham vọng và kết quả khởi đầu ấn tượng. Năm 2026 có ý nghĩa quan trọng, khởi đầu một giai đoạn phát triển mới, là năm diễn ra Đại hội lần thứ XIV của Đảng, tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa

XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, là năm đầu triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026-2030, phấn đấu tăng trưởng 2 con số.

Trong khi dự báo tình hình thế giới tiếp tục phức tạp, khó lường, tiềm ẩn nhiều rủi ro thì tình hình chính trị, kinh tế - xã hội trong nước, thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, nhất là từ bên ngoài; các vấn đề an ninh phi truyền thống, dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu tiếp tục ảnh hưởng nặng nề,... Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP cả nước năm 2026 phấn đấu từ 10% trở lên (Quý I/2026 đạt 7,83%) gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn. Động lực chính cho tăng trưởng là các dự án công nghệ lớn, tạo ra nền tảng bứt phá mới cho công nghiệp chế biến, chế tạo; cùng với đó, Chính phủ tập trung rà soát, cắt giảm thực chất các điều kiện kinh doanh và thủ tục hành chính, coi đây là "hành lang thông thoáng" cho cỗ xe kinh tế phát triển đi đôi với đẩy mạnh giải ngân các dự án hạ tầng chiến lược, góp phần tạo động lực nội sinh cho phát triển kinh tế bền vững. Tuy nhiên, sự phục hồi mạnh mẽ đi kèm với những lo ngại về rủi ro cấu trúc đang tích tụ trong hệ thống tài chính và bất động sản và các rủi ro an ninh phi truyền thống và biến động từ thị trường quốc tế đòi hỏi nền kinh tế cần nâng cao năng lực ứng phó với các diễn biến bất thường.

1.3. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2026

* Trong bối cảnh kinh tế trong và ngoài nước diễn biến phức tạp, Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Về khai thác khoáng sản: Khu vực mỏ Nà Bốp – Pù Sáp có trữ lượng suy giảm đáng kể cả (hiện Công ty đã tạm dừng hoạt động tại mỏ Pù Sáp) về hàm lượng và chất lượng do đã khai thác lâu năm.

- Về nguồn nhân lực: Tình trạng thiếu hụt lao động (kể cả phổ thông chưa qua đào tạo) diễn ra ngày càng nghiêm trọng, nguyên nhân do: Sự dịch chuyển lao động ra ngoài tỉnh và các doanh nghiệp lớn do tiền lương, thu nhập chưa cân xứng thị trường lao động; Sự cạnh tranh lao động ngày càng gay gắt giữa các doanh nghiệp ở trong khu vực và trong tỉnh; Người lao động có nhiều lựa chọn hơn về điều kiện làm việc, môi trường lao động và mức thu nhập.

** Định hướng chiến lược của Công ty:*

- Luyện kim tiếp tục là lĩnh vực hoạt động trọng tâm. Công ty đặt mục tiêu duy trì hoạt động ổn định của Nhà máy Luyện chì và Nhà máy Bột kẽm Ô xít; Quyết tâm đưa Nhà máy luyện, điện phân kẽm công suất 30.000 tấn/năm tại Cụm Công nghiệp Thanh Thịnh vào vận hành từ đầu năm 2027.

- Hạ tầng kỹ thuật Cụm Công nghiệp Thanh Thịnh cơ bản sẽ hoàn thành giai đoạn 02 chậm nhất trong Quý III/2026 và có thể thực hiện việc xây dựng các công trình, nhà máy theo phương án đã được phê duyệt.

- Nhằm tối ưu hóa hiệu quả dòng vốn và mở rộng không gian tăng trưởng, Công ty quyết định bổ sung lĩnh vực Kinh doanh Bất động sản vào danh mục đầu tư năm 2026. Bước đi chiến lược này được hiện thực hóa bằng dự án Khu đô thị đường Bắc Sơn, tỉnh Thái Nguyên. Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến 1.000 tỷ đồng, hứa hẹn sẽ là động lực tăng trưởng doanh thu mới cho doanh nghiệp trong giai đoạn tới.

- Tiếp tục huy động và bổ sung nguồn vốn nhằm phục vụ ba nhiệm vụ trọng tâm của Công ty trong năm 2026: Mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tiến độ góp vốn vào các Công ty con và tài trợ cho dự án đầu tư phát triển xây dựng Khu đô thị tại Đường Bắc Sơn, tỉnh Thái Nguyên.

2. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính năm 2026.

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ % kế hoạch năm 2026 so với thực hiện 2025
1	Sản lượng khai thác	Tấn	27.129	24.000	88,47
2	Khối lượng sản phẩm sau chế biến				
	- Tinh quặng chì (60% Pb)	Tấn	5.201	4.500	86,52
	- Tinh quặng kẽm (50% Zn)	Tấn	5.096	3.500	68,68
	- Chì kim loại_chì thỏi ($\geq 97\%Pb$)	Tấn	4.806	6.000	124,84
	- Bột kẽm ôxít	Tấn	3.258	3.500	107,43
	- Hợp chất kẽm ôxít	Tấn	525,58	-	
	- Kẽm thỏi	Tấn	-	200,0	-
3	Chuyển nhượng mặt bằng Dự án Cụm Công nghiệp Thanh Thịnh	m ²	-	40.000	-
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	381,67 ⁸	551,5	144,50
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	85,01	86,99	102,33
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	67,32	69,32	102,97
7	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	85,5	73,0	85,38

3. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026

Năm 2026, trong bối cảnh nhiều khó khăn, thuận lợi, thách thức đan xen cơ hội, Hội đồng quản trị (HĐQT) xác định phương hướng hoạt động với tinh thần chủ động,

⁸ Số liệu theo Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2025

quyết liệt, gắn trách nhiệm điều hành với chiến lược phát triển bền vững, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

3.1. Tiếp tục nâng cao vai trò định hướng chiến lược và giám sát, đồng hành trong chỉ đạo hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc.

Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện tốt vai trò định hướng, lãnh đạo và giám sát toàn diện đối với Ban Tổng Giám đốc trên tinh thần phối hợp, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi nhất về cơ chế, chính sách, nguồn lực nhân sự và cơ sở hạ tầng. Mục tiêu là đảm bảo mọi hoạt động điều hành được triển khai hiệu quả, đồng bộ và đúng định hướng chiến lược mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

3.2. Tập trung chỉ đạo quyết liệt, điều chỉnh linh hoạt và có trọng điểm, trọng tâm kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

HDQT phối hợp chặt chẽ với Tổng Giám đốc và Ban điều hành Công ty trong việc xây dựng, rà soát và điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 trên cơ sở linh hoạt, kịp thời và đúng thẩm quyền, có trọng tâm, trọng điểm nhằm đảm bảo hiệu quả tối ưu, chi phí phù hợp hơn cho toàn bộ hoạt động sản xuất - kinh doanh. Trong đó, các trọng tâm chỉ đạo bao gồm:

*** Về hoạt động khai thác khoáng sản:** Tiếp tục tổ chức khai thác hiệu quả các mỏ hiện hữu; đồng thời hoàn thiện hồ sơ xin cấp phép thăm dò đối với các điểm mỏ đã được đưa vào quy hoạch.

*** Về tuyển quặng:** Duy trì hợp tác thuê Công ty TNHH Tập đoàn Thiên Mã thực hiện tuyển quặng tại điểm mỏ Nà Bóp - Pù Sáp và mỏ Nà Duông theo sản lượng khai thác thực tế, đảm bảo cung ứng cơ bản và phần lớn nguyên liệu đầu vào ổn định, chủ động cho các nhà máy chế biến.

*** Về đầu tư hạ tầng công nghiệp luyện kim:**

- Hoàn thiện toàn bộ hạ tầng kỹ thuật CCN Thanh Thịnh;
- Hoàn thành xây dựng và lắp đặt thiết bị Nhà máy luyện và điện phân kẽm công suất 30.000 tấn/năm trong Quý III và IV/2026 để tiến hành vận hành thử nghiệm từ cuối năm 2026, vận hành thương mại từ năm 2027.

*** Về đầu tư Tổ hợp chế biến sâu kim loại:**

- Tập trung hoàn thiện tổ hợp luyện và điện phân kẽm tại Cụm công nghiệp Thanh Thịnh; Hoàn thành giai đoạn chuẩn bị đầu tư của Dự án kẽm điện phân bằng phương pháp Amoniac;

- Tiếp tục chuẩn bị các hồ sơ pháp lý để triển khai đầu tư các hạng mục: Nhà máy xử lý sunfua kẽm, Nhà máy hòa tan ôxít kẽm, Nhà máy điện phân kẽm và các công trình phụ trợ trong tổ hợp luyện kim tại CCN Thanh Thịnh.

- Tiếp tục tiến hành chuẩn bị các thủ tục pháp lý để triển khai dự án xử lý axit quặng phế thải (120.000 tấn/năm) và dự án xử lý bụi khói lò luyện thép - bụi lò cao (70.000 tấn/năm), tạo thêm nguồn nguyên liệu thứ cấp cho sản xuất, đồng thời thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn và bảo vệ môi trường.

* **Về phát triển cơ sở hạ tầng:** Hoàn thành và đưa vào sử dụng công trình Tòa nhà Văn phòng Công ty Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên chậm nhất trong tháng 10/2026, phục vụ nâng cao năng lực điều hành và chuẩn bị điều kiện phát triển mở rộng mạng lưới hoạt động.

* **Về xây dựng hạ tầng đô thị:** Năm 2026, Công ty triển khai mở rộng danh mục đầu tư sang lĩnh vực Bất động sản với dự án trọng điểm: Khu đô thị đường Bắc Sơn, tỉnh Thái Nguyên. Dự án quy mô xây dựng và kinh doanh đồng bộ này có tổng vốn đầu tư dự kiến khoảng 1.000 tỷ đồng.

3.3. Tiếp tục củng cố vai trò, chức năng và hiệu quả hoạt động của HĐQT

HĐQT tiếp tục kiện toàn bộ máy, nâng cao hiệu quả thực hiện quyền hạn và trách nhiệm theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ. Đồng thời, không ngừng rà soát, đánh giá và khắc phục các hạn chế tồn tại, thúc đẩy quá trình đổi mới phương thức làm việc, minh bạch hóa hoạt động giám sát và quản trị doanh nghiệp.

Mục tiêu xuyên suốt là xây dựng Hội đồng quản trị vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đồng hành cùng Ban Tổng Giám đốc trong mọi quyết sách quan trọng, nhằm đưa Công ty phát triển ổn định, bền vững và đáp ứng ngày càng cao kỳ vọng của cổ đông và nhà đầu tư.

Trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban TGD, Kế toán trưởng;
- NQTCT, TKCT (CBTT);
- Lưu: VT, HsĐHĐCĐ2026.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Vũ Phi Hồ

Phụ lục: Bảng tổng hợp các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025 (Kèm theo Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025)

TT	CHI TIÊU	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Sản lượng khai thác	Tấn	22.755	21.264	24.404	26.424	23.711	27.129
2	Khối lượng sản phẩm sau chế biến	Tấn						
2.1	Tinh quặng chì (60%Pb)	Tấn	4.054	4.256,00	4.507,00	4.546,00	3.835,00	5.201,00
2.2	Tinh quặng kẽm (50%Zn)	Tấn	2.607	2.415,00	3.139,00	4.368,00	3.934,00	5.096,00
2.3	Chì thỏi	Tấn	5.423	3.420,00	3.003,00	7.046,00	5.369,00	4.806,00
2.4	Bột kẽm Ôxít	Tấn		3.657,00	1.778,00	5.012,00	4.613,00	3.258,00
2.5	Hợp chất kẽm Ôxít	Tấn					1.757,00	525,58
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	214,69	377,71	240,30	439,95	567,50	429,70
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-23,03	6,43	2,97	6,05	65,07	102,70
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-23,03	6,43	2,97	5,13	51,87	81,47
6	Tổng vốn đầu tư thực hiện	Tỷ đồng	18,17	7,17	17,79	20,26	48,58	188,10
7	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	21,14	25,20	24,28	51,50	61,80	85,50
8	Số lao động	Người	500	458,00	411,00	400,00	394,00	333,00
9	Thu nhập bình quân	Tr/người	7,5	7,70	7,80	7,90	8,00	8,50
10	Nộp BHXH		5,285	5,90	5,14	5,45	5,74	5,26

Số: 21/2026/BC-BKS

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Kính thưa: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**
Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn.

Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn (“BKS”) báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2025 có sự thay đổi cơ bản trong quản lý Nhà nước, từ chính quyền địa phương 3 cấp thành 2 cấp; Việc sáp nhập tỉnh, xã/phường buộc Công ty cũng phải tuân thủ trong mô hình quản lý mới.

Trong năm 2025, BKS thực hiện chức năng, nhiệm vụ quy định trong Điều lệ Công ty như: Báo cáo hoạt động của BKS trong năm 2024 trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2025; Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị “HĐQT”, Ban điều hành Công ty trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025 và giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT; Xem xét thẩm định báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán; Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính năm 2025.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất và kinh doanh, nhưng với đội ngũ lãnh đạo giàu kinh nghiệm, nhất là chiến lược trong kinh doanh của Chủ tịch công ty, đưa công ty gặt hái được những thành công trong năm 2025 thể hiện qua chỉ tiêu ở bảng dưới đây.

Bảng: Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận năm 2025

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Thực hiện năm 2024	% hoàn thành kế hoạch	Thực hiện so với năm 2024
1	Tổng doanh thu	573,6	381,67	567,48	66,54%	67,26%
2	Lợi nhuận sau thuế	63,12	67,32	51,87	106,65%	129,79%

Ban kiểm soát đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty như sau:

- So với kế hoạch và năm 2024, chỉ tiêu doanh thu chỉ đạt 67%. Còn lợi nhuận sau thuế năm 2025 đều tăng, cụ thể lợi nhuận sau thuế năm 2025 vượt kế hoạch đến 6,65% và cũng tăng hơn năm 2024 là 29,79%.

- Tỷ suất lợi nhuận tính theo doanh thu của năm 2025 là: 17,64% cho thấy cứ 10.000 đồng doanh thu có 1.764 đồng lợi nhuận.

- Tỷ suất sinh lời tính theo vốn của năm 2025 là: 12,28% cho thấy cứ 10.000 đồng vốn tạo ra 1.228 đồng lợi nhuận và cũng cao hơn so với năm 2024 chỉ tạo ra 1.212 đồng lợi nhuận.

- Tỷ suất sinh lời tính theo vốn chủ sở hữu năm 2025 là: 19,88% cho biết cứ 10.000 đồng vốn chủ sở hữu tạo ra 1.988 đồng lợi nhuận.

III. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, BKS tổng hợp một số nội dung chính như sau:

Bảng: Một số chỉ tiêu tài chính tại ngày 31/12/2025

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
1. Tổng tài sản	548.157.955.354	428.046.906.095
<i>Trong đó:</i>		
- Tiền và các khoản tương đương tiền	95.151.558.416	143.694.292.293
- Các khoản phải thu ngắn hạn	32.507.029.018	39.494.748.451
- Hàng tồn kho	225.990.698.223	87.115.328.316
- Tài sản ngắn hạn khác	27.711.405.100	14.652.833.271
- Các khoản phải thu dài hạn	2.808.212.091	2.136.456.485
- Tài sản cố định (giá trị còn lại)	40.648.874.290	43.631.497.699
- Chi phí XDCB dở dang	80.140.263.607	11.902.048.907
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	28.570.216.075	28.570.216.075
- Tài sản dài hạn khác	14.629.698.534	56.849.484.598
2. Tổng nguồn vốn	548.157.955.354	428.046.906.095
<i>Trong đó:</i>		
- Nợ ngắn hạn phải trả	176.831.837.131	160.692.053.433
- Nợ dài hạn phải trả	32.625.227.4115	32.426.456.485
- Vốn góp của chủ sở hữu	234.754.560.000	117.377.280.000
- Thặng dư vốn cổ phần		17.052.895.190
- Quỹ đầu tư phát triển		15.574.071.618
- Lợi nhuận chưa phân phối	67.493.235.620	84.924.149.369

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
- Lợi ích cổ đông không đồng kiểm soát	36.453.095.192	

Từ biểu trên cho biết được năng lực thanh toán như:

- Khả năng thanh toán tổng quát năm 2025 là: 2,62 là rất tốt, nó cho biết cứ 1 đồng nợ phải trả có 2,62 đồng đảm bảo; Và khả năng thanh toán tổng quát của năm nay cũng cao hơn năm 2024 (khả năng thanh toán tổng quát năm 2024 là: 2,22).

- Khả năng thanh toán hiện hành năm 2025 là: 2,16 cho thấy khả năng thanh toán hiện hành tương đối tốt, và cũng cao hơn năm 2024 (khả năng thanh toán hiện hành của năm 2024 là: 1,77).

- Khả năng thanh toán nhanh năm 2025 là: 0,88 cho thấy còn gặp khó khăn trong thanh toán; Còn khả năng thanh toán nhanh năm 2024 là: 1,23 cho biết tình hình thanh toán nợ không được tốt lắm, vì tiền và các khoản tương đương tiền có bị ứ đọng một chút, vòng vốn quay chậm làm giảm hiệu quả sử dụng vốn.

IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 5 NĂM QUA:

1. Sản lượng sản xuất:

ĐVT: Tấn

TT	Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025
1	Quặng nguyên khai	21.263,74	24.403,65	26.424,37	23.710,63	27.128,95
	So sánh năm sau/năm trước		115%	108%	90%	114%
2	Tinh quặng chì 60%	4.255,83	4.507,28	4.545,88	3.835,16	5.201,38
	So sánh năm sau/năm trước		106%	101%	84%	136%
3	Tinh quặng kẽm 50%	2.415,15	3.139,16	4.368,39	3.933,94	5.096,07
	So sánh năm sau/năm trước		130%	139%	90%	130%
4	Chì kim loại $\geq 97\%$ Pb	3.420,20	3.003,18	7.046,12	5.368,57	4.805,77
	So sánh năm sau/năm trước		88%	235%	76%	90%
5	Bột kẽm ô xít	3.657,00	1.777,65	5.012,08	4.612,73	3.258,35
	So sánh năm sau/năm trước		49%	282%	92%	71%

2. Khối lượng sản phẩm xuất bán:

ĐVT: Tấn

TT	Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025
1	Tinh quặng chì 60%	1.000,8	2.383,92	-	-	-
	So sánh năm sau/năm trước		238%	-	-	-
2	Tinh quặng kẽm 50%	7.889,22	6.535,36	3.505,99	13.060,25	1.133,10
	So sánh năm sau/năm trước		83%	54%	373%	9%

TT	Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025
3	Chì kim loại $\geq 97\%$ Pb	3.702,44	2.676,18	7.367,37	5.302,23	4.765,51
	So sánh năm sau/năm trước		72%	275%	72%	90%
4	Bột kẽm ô xít	2.692,05	2.166,82	3.157,33	2.271,10	5.379,43
	So sánh năm sau/năm trước		88%	146%	72%	237%

3. Kết quả hoạt động kinh doanh:

DVT: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025
1	Doanh thu trong kỳ	377,97	240,30	439,95	567,48	381,67
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	4,53	2,97	5,13	51,87	67,77
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	1,12%	1,24%	1,17%	9,14%	17,76%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	3,86%	2,53%	4,37%	44,19%	28,87%

Đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất 05 năm qua của mảng khai thác: Năm sau cao hơn năm trước; Còn mảng chế biến sâu của năm 2023 tăng vượt trội hơn hẳn. Năm 2024 giá kim loại tăng cao, Công ty đã bán được một lượng lớn kẽm tồn, cũng là mục tiêu kinh doanh của công ty, là cơ sở cho việc tăng vốn điều lệ gấp 2 lần.

4. Đánh giá hoạt động của ban kiểm soát:

4.1. Nhân sự Ban kiểm soát: Gồm 3 thành viên

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thời điểm
1	Ông Nguyễn Thế Phòng	Trưởng ban	26/04/2021
2	Ông Đặng Thanh Vân	Thành viên	26/04/2021
3	Ông Bùi Đức Hùng	Thành viên	26/04/2021

4.2. Hoạt động của Ban kiểm soát.

Nhiệm kỳ 05 năm qua, BKS thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của mình nhưng vẫn còn thụ động nên hiệu quả chưa cao.

V. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Tổng giám đốc và cổ đông

1.1 Đối với Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong năm 2025 BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, năm 2025 đã tổ chức 04 cuộc họp và nhiều lần xin ý kiến bằng văn bản-email để thảo luận và quyết định nhiều vấn đề quan trọng định hướng cho sự phát triển của công ty. Các vấn đề, nội dung cuộc họp được HĐQT chuẩn bị đầy đủ, chu đáo và được thảo luận công khai, biểu quyết thông qua. Các phiên họp của HĐQT có số thành viên dự họp đảm bảo đúng quy định theo Điều lệ.

- HĐQT đã ban hành 16 Nghị quyết, quyết định liên quan tới công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư, nhu cầu vốn và việc chấp hành pháp luật về công bố thông tin.
- Qua giám sát, BKS đánh giá HĐQT tổ chức triển khai thực hiện đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT.

1.2 Đối với Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty đã triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT và thực hiện việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong Điều lệ công ty.

- Công tác điều hành sản xuất kinh doanh: Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty vẫn còn gặp những khó khăn nhất định. Được sự chỉ đạo sát sao của HĐQT và với quyết tâm cao của Ban Tổng giám đốc, từng bước đưa Công ty vượt qua những khó khăn, kinh doanh có lãi. Người lao động có thu nhập tạo niềm tin gắn bó lâu dài với Công ty.

- Công tác kế hoạch sản xuất, cung ứng vật tư: Hàng tháng Công ty đều giao chỉ tiêu cho các đơn vị, các bộ phận phải hoàn thành nhiệm vụ trong tháng. Có quy chế thưởng phạt rõ ràng, nhất là trong các đợt phát động thi đua sản xuất.

- Công tác kế toán: Nhìn chung có nhiều cố gắng trong công tác kế toán, báo cáo kịp thời, đúng hạn.

1.3 Đối với cổ đông

Qua công tác giám sát, BKS không phát hiện cổ đông của Công ty vi phạm các quy định của Luật Chứng khoán, vi phạm công bố thông tin. Trong năm BKS cũng không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, BKS và các bộ quản lý công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, BKS luôn nhận được sự phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi của các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận, cán bộ quản lý khác trong Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của BKS năm 2025, kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 xem xét và cho ý kiến.

Cuối cùng, xin kính chúc quý vị Đại biểu, quý vị Cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt. Chúc Công ty thực hiện hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, kế hoạch trong năm 2026 và Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- CVP, TKCT;
- Lưu: BKS, HS ĐH26.



Nguyễn Thế Phòng

Số: *MS* /2026/BC-TGD

Thái Nguyên, ngày *22* tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỲ 2021-2026, NĂM 2025 VÀ
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

--

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn

Ban Điều hành Công ty trân trọng báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2021-2026, năm 2025 và định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

PHẦN I: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỲ 2021-2026

Trong nhiệm kỳ 2021-2026, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều bất ổn do ảnh hưởng của đại dịch covid-19, từ các yếu tố địa chính trị phức tạp như xung đột kéo dài giữa Nga - Ukraina, căng thẳng leo thang tại Trung Đông và xu hướng gia tăng chủ nghĩa bảo hộ thương mại ở nhiều nền kinh tế lớn dẫn đến giá nguyên, nhiên liệu, vật tư đầu vào liên tục leo thang trong bối cảnh thị trường biến động mạnh, kéo theo giá thành sản phẩm tăng, ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh và tốc độ tiêu thụ hàng hóa, dẫn đến mất cân đối dòng tiền cho tái đầu tư sản xuất. Nhưng với tinh thần chỉ đạo sâu sát thực tiễn, phản ứng nhanh trước các biến động, Ban lãnh đạo đã kịp thời ban hành các quyết sách phù hợp với tình hình từng thời điểm, góp phần giữ vững sản xuất và đảm bảo hiệu quả điều hành được thể hiện ở kết quả như sau:

Bảng 1. Một số chỉ tiêu đạt được trong sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2021-2026

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Tổng sản lượng quặng nguyên khai	Tấn	21.264	24.404	26.424	23.711	27.129
2	Khối lượng thành phẩm sau chế biến						
	- Tinh quặng chì (60% Pb)	Tấn	4.256	4.5076	4.546	3.835	5.201
	- Tinh quặng kẽm (50% Zn)	Tấn	2.415	3.139	4.368	3.93	5.096
	- Chì kim loại ($\geq 97\%Pb$)	Tấn	3.420	3.003	7.046	5.369	4.806
	- Bột kẽm ôxít	Tấn	3.657	1.778	5.012	4.613	3.258
	- Hợp chất kẽm ôxít	Tấn	-	-	-	1.757	525,58
3	Khối lượng hàng hóa xuất bán						

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
	- Tính quặng chì	Tấn	1.001	2.384	-	-	-
	- Tính quặng kẽm	Tấn	7.889	6.535	3.506	13.060	1.133
	- Chì thỏi	Tấn	3.702	2.676	7.367	5.302	4.765
	- Bột kẽm ôxít	Tấn	2.692	2.167	3.157	2.271	5.379
4	Chuyển nhượng mặt bằng Dự án Cụm Công nghiệp Thanh Thịnh	m ²	-	-	-	-	-
5	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	377,97	240,30	439,95	567,5	429,70
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	4,529	2,96	5,13	51,87	81,47
7	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	25,2	24,28	51,50	61,8	85,5
8	Nộp BHXH-YT-TN	Tỷ đồng	5,90	5,14	5,45	5,74	5,26
9	Thu nhập bình quân	Tr. đồng	7,7	7,8	7,9	8,0	8,5
10	Vốn đầu tư thực hiện năm	Tỷ đồng	7,17	17,79	20,26	48,58	188,1

PHẦN II: TÌNH HÌNH CHUNG VÀ LĨNH VỰC KHAI KHOÁNG NĂM 2025

1. Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều bất ổn do ảnh hưởng từ các yếu tố địa chính trị phức tạp như xung đột kéo dài giữa Nga - Ukraina, căng thẳng leo thang tại Trung Đông và xu hướng gia tăng chủ nghĩa bảo hộ thương mại ở nhiều nền kinh tế lớn. Chuỗi cung ứng toàn cầu chưa được khôi phục hoàn toàn, trong khi lạm phát vẫn ở mức cao tại nhiều quốc gia, tạo áp lực lên chi phí sản xuất và làm suy giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

Trong nước, nền kinh tế Việt Nam duy trì được sự ổn định vĩ mô tương đối tốt. Lạm phát được kiểm soát, tỷ giá ổn định; GDP năm 2025 ghi nhận tăng trưởng ấn tượng 8,02%, quy mô nền kinh tế đạt hơn 514 tỷ USD (khoảng 12,85 triệu tỷ đồng), tăng 38 tỷ USD so với năm 2024; GDP bình quân đầu người đạt khoảng 5.026 USD (125,5 triệu đồng), đưa Việt Nam vào nhóm nước có thu nhập trung bình cao và vươn lên vị trí 32 thế giới, vượt mục tiêu đề ra của Quốc hội. Kết quả này có được nhờ động lực phục hồi mạnh mẽ từ khu vực sản xuất - chế biến, đầu tư công và hoạt động xuất khẩu.

Đối với lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản, năm 2025 vẫn là một năm nhiều khó khăn, thách thức. Giá nguyên nhiên vật liệu vật tư đầu vào tăng cao, trong khi nhu cầu tiêu thụ giảm tại một số thị trường xuất khẩu chủ lực do chi phí logistics, thuế nhập khẩu và lạm phát nội địa. Các mỏ hiện hữu dần suy giảm trữ lượng, tiến độ cấp phép các mỏ mới vẫn chậm, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng đảm bảo nguồn cung nguyên liệu ổn định.

Trước bối cảnh đó, các doanh nghiệp ngành khai khoáng, trong đó có Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn đã chủ động thích ứng thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng

công nghệ trong khai thác và chế biến, tối ưu hóa quy trình sản xuất, kiểm soát chi phí và triển khai các dự án đầu tư chiến lược nhằm nâng cao năng lực nội tại, từng bước tạo nền tảng cho tăng trưởng ổn định và phát triển bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

Các thủ tục hành chính mặc dù thời gian giải quyết đã được cải thiện theo hướng tinh giản, nhưng tính linh hoạt trong vận dụng thực tiễn còn hạn chế, quy trình vẫn mang tính cứng nhắc, chưa đáp ứng kịp yêu cầu triển khai nhanh các dự án trọng điểm. Điều này đã ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ của một số dự án như: Hồ chứa đuôi thái mới tại Chợ Đồn, Tòa nhà văn phòng tại thành phố Thái Nguyên, xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Thanh Thịnh tại Chợ Mới.

2. Thuận lợi

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục thừa hưởng nhiều yếu tố thuận lợi nội tại và ngoại lực giúp ổn định sản xuất và duy trì đà tăng trưởng. Cụ thể:

- Sự lãnh đạo quyết liệt và định hướng đúng đắn từ Ban lãnh đạo Công ty: Với tinh thần chỉ đạo sâu sát thực tiễn, phản ứng nhanh trước các biến động, Ban lãnh đạo đã kịp thời ban hành các quyết sách phù hợp với tình hình từng thời điểm, góp phần giữ vững sản xuất và đảm bảo hiệu quả điều hành.

- Tập thể đoàn kết, thống nhất cao: Nội bộ Công ty duy trì sự phối hợp nhịp nhàng giữa các cấp quản lý và đội ngũ người lao động, phát huy tinh thần đồng lòng, chung sức, vượt khó để hoàn thành nhiệm vụ.

- Sự ủng hộ tích cực từ chính quyền địa phương: Các cấp chính quyền trong tỉnh luôn đồng hành, hỗ trợ kịp thời trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến thủ tục pháp lý, hành chính, tạo điều kiện thuận lợi để Công ty triển khai hiệu quả các kế hoạch sản xuất kinh doanh.

3. Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi, Công ty cũng phải đối mặt với không ít khó khăn mang tính hệ thống và đặc thù ngành, cụ thể:

- **Áp lực chi phí sản xuất gia tăng:** Giá nguyên, nhiên liệu, vật tư đầu vào liên tục leo thang trong bối cảnh thị trường biến động mạnh, kéo theo giá thành sản phẩm tăng, ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh và tốc độ tiêu thụ hàng hóa, dẫn đến mất cân đối dòng tiền cho tái đầu tư sản xuất.

- **Suy giảm sản lượng và chất lượng tài nguyên khai thác:** Các mỏ hiện hữu đang được khai thác trong điều kiện ngày càng khắc nghiệt, trữ lượng hạn chế, hàm lượng khoáng sản thấp, trong khi các mỏ mới chưa được cấp phép thăm dò hoặc khai thác, gây thiếu hụt nguyên liệu đầu vào cho các nhà máy chế biến.

- **Khó khăn trong tuyển dụng và giữ chân lao động:** Tình trạng khan hiếm lao động cả phổ thông lẫn kỹ thuật cao vẫn tiếp diễn, trong khi cạnh tranh thu hút nhân sự giữa các doanh nghiệp ngày càng gay gắt, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng sản xuất.

- **Thủ tục hành chính còn thiếu linh hoạt:** Mặc dù đã có nhiều cải thiện trong cải cách hành chính, song một số quy trình vẫn mang tính cứng nhắc, kéo dài thời gian xử lý hồ sơ, ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm của Công ty.

PHẦN III: NHỮNG KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Bảng 2. Một số chỉ tiêu đạt được trong sản xuất kinh doanh năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So sánh thực hiện năm 2025 với năm 2024 (%)	So sánh thực hiện năm 2025 với kế hoạch 2025 (%)
1	Tổng sản lượng quặng nguyên khai	Tấn	23.710,63	24.000	27.128,95	114,41	113,03
2	Khối lượng thành phẩm sau chế biến						
	- Tinh quặng chì (60% Pb)	Tấn	3.835,160	4.000	5.201,38	135,62	130,03
	- Tinh quặng kẽm (50% Zn)	Tấn	3.933,936	4.100	5.096,07	129,54	124,29
	- Chì kim loại ($\geq 97\%Pb$)	Tấn	5.368,569	5.800	4.805,77	89,51	82,85
	- Bột kẽm ôxít	Tấn	4.612,730	3.500	3.258,35	70,63	93,09
	- Hợp chất kẽm ôxít	Tấn	1.757,036	2.000	525,58	29,9	26,27
3	Khối lượng hàng hóa xuất bán						
	- Tinh quặng kẽm	Tấn	13.060,25	5.500	1.133,10	8,675	20,6
	- Chì thỏi	Tấn	5.302,232	5.800	4.765,51	89,87	82,16
	- Bột kẽm ôxít	Tấn	2.271,104	3.500	5.379,43	236,86	153,69
	- Hợp chất kẽm ôxít thành phẩm	Tấn	3.178,499	2.100	525,96	16,54	25,04
	- Hợp chất kẽm ôxít (nhập khẩu)	Tấn	1.010,160	2.100	818,03	80,98	38,95
4	Chuyển nhượng mặt bằng Dự án Cụm Công nghiệp Thanh Thịnh	M ²	-	5.000	-	-	-
5	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	567,5	573,6	429,70	75,71	74,91
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	51,87	63,12	81,47	157,06	129,07

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So sánh thực hiện năm 2025 với năm 2024 (%)	So sánh thực hiện năm 2025 với kế hoạch 2025 (%)
7	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	61,8	68,0	85,5	138,34	125,73
8	Nộp BHXH-YT-TN	Tỷ đồng	5,742	Đầy đủ	5,261	91,62	100
9	Thu nhập bình quân	Tr. đồng	8,0	8,0	8,5	106,25	106,25
10	Vốn đầu tư thực hiện năm	Tỷ đồng	48,583	1.900	188,1	387,1	9,9

Bảng 3. Chi tiết tổng vốn đầu tư thực hiện dự án năm 2025

TT	Tên dự án	Giá trị (tỷ đồng)
1	Hồ chứa đuôi thải xởng tuyển	2,1
2	Xây tòa nhà văn phòng ở Thái Nguyên	1,4
3	XD Cụm công nghiệp Thanh Thịnh	34,6
4	Thăm dò 02 điểm mỏ trong tỉnh	-
5	Tổ hợp dây truyền luyện kẽm và điện phân kẽm tại Cụm công nghiệp Thanh Thịnh	6,1
	Tổng cộng	44,2

2. Kết quả triển khai thực hiện các dự án đầu tư năm 2025

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn đã nỗ lực triển khai đồng bộ các dự án đầu tư trọng điểm, tập trung vào ba nhóm hoạt động chính: Khai thác tài nguyên, chế biến khoáng sản và phát triển dự án mới. Cụ thể:

2.1. Hoạt động khai thác khoáng sản

- ✚ Mỏ Nà Bốp - Pù Sáp tiếp tục vận hành ổn định với sản lượng khai thác đạt 22.379,03 tấn quặng, duy trì vai trò là nguồn cung chính cho hoạt động chế biến của Công ty.
- ✚ Mỏ Nà Duông đạt sản lượng khai thác 4.749,92 tấn quặng, đóng góp tích cực vào tổng sản lượng quặng nguyên khai trong năm.

2.2. Hoạt động sản xuất - chế biến

Trong năm 2025, các nhà máy chế biến của Công ty vận hành ổn định và đạt được các kết quả cụ thể như sau:

- ✚ Nhà máy luyện chì sản xuất được 4.805,77 tấn chì kim loại (hàm lượng Pb \geq 97%), đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn kỹ thuật và nhu cầu thị trường.
- ✚ Nhà máy sản xuất bột kẽm ôxít đạt sản lượng 3.258,35 tấn ZnO, với hàm lượng dao động trong khoảng 50-75%.
- ✚ Nhà máy CBRQ-NGK Bắc Kạn duy trì hoạt động ở mức tối thiểu, chủ yếu cung cấp nước phục vụ sinh hoạt nội bộ cho các đơn vị sản xuất của Công ty.

2.3. Hoạt động thăm dò khoáng sản

Trong năm 2025, Công ty chưa thể triển khai hoạt động thăm dò các điểm mới do:

- ✚ Chưa được phê duyệt danh mục đấu giá hoặc không đấu giá quyền khai thác khoáng sản - điều kiện bắt buộc để hoàn thiện thủ tục pháp lý tiếp theo.
- ✚ Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã có văn bản yêu cầu rà soát, bổ sung và điều chỉnh quy hoạch điểm mỏ, nhưng đến cuối năm, các thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vẫn chưa hoàn tất.

2.4. Hoạt động đầu tư khác

- ✚ Theo Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐQT ngày 05/6/2025 của Hội đồng quản trị Công ty, Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn đã góp vốn (144 tỷ đồng) để thành lập Công ty cổ phần kẽm chì 9999 có địa chỉ: Cụm công nghiệp Thanh Thịnh, xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn (nay là xã Thanh Thịnh, tỉnh Thái Nguyên).

Có thể thấy năm 2025, trong bối cảnh thị trường nhiều biến động, nguồn lực tài chính và thủ tục pháp lý còn nhiều rào cản, hoạt động đầu tư của Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn tuy chưa đạt được mức độ triển khai như kỳ vọng, nhưng đã đặt nền móng quan trọng cho các dự án trọng điểm trong trung và dài hạn.

✚ Về hiệu quả đầu tư:

- Tỷ lệ giải ngân còn thấp, chỉ đạt 188,1 tỷ đồng so với nhu cầu vốn kế hoạch là 1.900 tỷ đồng, tương đương 9,9%. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc chưa hoàn thiện các thủ tục như giải phóng mặt bằng, điều chỉnh quy hoạch cục bộ, giấy phép đầu tư.
- Tiến độ triển khai hạ tầng giai đoạn I tại Cụm công nghiệp Thanh Thịnh tuy chưa hoàn thành đồng bộ nhưng vẫn triển khai được các hạng mục công nghệ trong năm 2026.
- Các dự án thăm dò mỏ và đầu tư ngoài ngành chưa đạt tiến độ theo kế hoạch do phụ thuộc hoàn toàn vào quyết định và thủ tục từ các cơ quan quản lý nhà nước.

3. Công tác nhân sự năm 2025

Trong năm 2025, công tác nhân sự của Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn được triển khai ổn định, đảm bảo đáp ứng yêu cầu vận hành sản xuất và định hướng phát triển trung - dài hạn.

3.1. Cơ cấu Ban Điều hành Công ty

Ban Điều hành Công ty tiếp tục duy trì với 05 thành viên, là những cán bộ có kinh nghiệm, năng lực điều hành thực tiễn và am hiểu sâu về ngành nghề hoạt động, duy trì vai trò trung tâm trong điều phối, triển khai hoạt động sản xuất - kinh doanh và thực hiện các mục tiêu chiến lược của Công ty.

Cơ cấu cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đinh Văn Hiến	Tổng giám đốc
2	Nguyễn Trần Nhất	Phó Tổng giám đốc
3	Vũ Gia Hạnh	Phó Tổng giám đốc
4	Trần Văn Quyền	Phó Tổng giám đốc
5	Đỗ Đình Thắng	Phó Tổng giám đốc

3.2. Tổ chức bộ máy và điều động nhân sự cấp cao

• Về cơ cấu tổ chức: Trong năm 2025, bộ máy tổ chức của Công ty không có sự thay đổi lớn, tiếp tục được giữ ổn định nhằm đảm bảo tính liên tục trong điều hành và vận hành hiệu quả.

• Về nhân sự: Tổng giám đốc Công ty đã ban hành quyết định bãi nhiệm Giám đốc Xí nghiệp khai thác khoáng sản Nà Duồng và Nà Bóp - Pù Sáp; đồng thời bổ nhiệm Giám đốc, Phó giám đốc Xí nghiệp khai thác khoáng sản Chợ Đồn, trưởng phòng và phó phòng vật tư, phó phòng pháp chế nhằm tăng cường năng lực điều hành sát với thực tế công việc.

3.3. Quy mô và phân bổ lao động

Tại thời điểm 31/12/2025, tổng số lao động toàn Công ty là 333 người, trong đó phần lớn lực lượng lao động tập trung tại các đơn vị khai thác và sản xuất ở xã Chợ Đồn, tỉnh Thái Nguyên. Đội ngũ lao động cơ bản đáp ứng nhu cầu vận hành nhưng vẫn còn thiếu hụt lao động có tay nghề cao và chuyên môn kỹ thuật.

3.4. Công tác đào tạo và huấn luyện chuyên môn

Dù còn đối mặt với nhiều khó khăn trong sản xuất - kinh doanh, Công ty vẫn duy trì nghiêm túc các chương trình đào tạo và huấn luyện định kỳ, bao gồm:

- Huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp;
- Đào tạo quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, hóa chất;
- Bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ kỹ thuật, quản lý cấp cơ sở.

Tất cả chương trình đều được tổ chức theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và đáp ứng tiêu chuẩn an toàn sản xuất. Công tác đào tạo góp phần quan trọng trong việc nâng cao năng lực làm việc, giảm thiểu rủi ro lao động và chuẩn bị nguồn nhân lực cho các dự án mở rộng trong tương lai.

3.5. Công tác an sinh xã hội:

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cũng luôn chú trọng và tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện, các chương trình ủng hộ các quỹ từ thiện và tham gia các hoạt động an sinh xã hội, vì cộng đồng, trong đó trọng tâm các chương trình: Tặng quà Tết cho các gia đình chính sách, hộ gia đình nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; hỗ trợ học bổng và tặng quà cho các em

học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học giỏi, thiếu niên nhi đồng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em khuyết tật, bệnh tật, trẻ em bị tai nạn thương tích; Tặng quà thương bệnh binh, gia đình chính sách, người có công, người tham gia hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học nhân ngày 27/7; ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ bảo trợ trẻ em và đặc biệt tích cực tham gia ủng hộ Nhân dân tỉnh Thái Nguyên bị thiệt hại do bão lũ gây ra,... với tổng kinh phí thực hiện trên 900 triệu đồng.

4. Công tác quản trị, điều hành của Công ty năm 2025

Trong bối cảnh nhiều khó khăn và biến động của thị trường, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã chủ động thực hiện tốt vai trò quản trị điều hành, duy trì ổn định hoạt động sản xuất - kinh doanh và từng bước nâng cao hiệu quả vận hành tổng thể. Các nội dung quản trị được triển khai đồng bộ, cụ thể như sau:

- **Chủ động dự báo và ứng phó linh hoạt với rủi ro:** Trước những thách thức về chi phí nguyên liệu, gián đoạn chuỗi cung ứng và biến động thị trường, Ban Tổng Giám đốc đã kịp thời đánh giá tác động, điều chỉnh kế hoạch điều hành, đảm bảo sản xuất không bị gián đoạn, góp phần duy trì đà tăng trưởng và kiểm soát rủi ro hiệu quả.

- **Quản trị nguồn nhân lực bền vững:** Công ty tiếp tục quan tâm, chăm lo và phát triển đội ngũ người lao động bằng việc giữ vững chính sách tiền lương, thu nhập ổn định; thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm, phúc lợi theo quy định; đồng thời, đẩy mạnh công tác thu hút và giữ chân lao động có tay nghề cao phục vụ sản xuất lâu dài.

- **Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và cộng đồng:** Các nghĩa vụ tài chính như thuế, bảo hiểm xã hội được thực hiện nghiêm túc, đúng hạn. Công ty cũng tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội tại địa phương, thể hiện trách nhiệm cộng đồng và tinh thần doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững.

- **Quản lý và đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật:** Công ty tiếp tục cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, hệ thống nhà xưởng, nhà ở công nhân và trang thiết bị phục vụ sản xuất, góp phần nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

- **Tăng cường kiểm soát môi trường và điều kiện làm việc:** Công tác bảo vệ môi trường được đặt lên hàng đầu với việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật tiên tiến, đồng thời cải thiện điều kiện lao động, không gian sinh hoạt và phúc lợi nhằm tạo môi trường làm việc an toàn, lành mạnh và chuyên nghiệp.

Thông qua việc triển khai hiệu quả các nội dung công tác quản trị nêu trên, Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn đã khẳng định vai trò quản lý vững chắc, tạo nền tảng cho phát triển ổn định và nâng cao vị thế trên thị trường khoáng sản.

5. Nguyên nhân một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch đề ra

1.2.1. Chỉ tiêu về sản lượng Chì kim loại:

Chưa đạt kế hoạch do thiếu hụt nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất, ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình vận hành và sản lượng đầu ra.

1.2.2. Chỉ tiêu về sản lượng Bột kẽm ô xít:

Nguồn nguyên liệu cung ứng cho nhà máy luôn phải cạnh tranh khốc liệt từ nhiều đơn vị thu gom trên thị trường, dẫn đến việc không đảm bảo đủ nguyên liệu cho sản xuất theo kế hoạch.

1.2.3. Tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư các dự án:

- *Dự án Hồ chứa đuôi thái xưởng tuyển:*

Đã giải ngân 2,1 tỷ đồng và đưa hồ chứa vào vận hành ổn định.

- *Dự án xây dựng Tòa nhà văn phòng tại phường Phan Đình Phùng, tỉnh*

Thái Nguyên:

Đã giải ngân 1,4 tỷ đồng và dự kiến đưa công trình vào sử dụng trong tháng 8 năm 2026.

- *Dự án thăm dò khai thác 02 điểm mỏ trong tỉnh:*

Chưa tiến hành giải ngân (0/5 tỷ đồng) do phải chờ cơ quan chức năng phê duyệt danh mục đấu giá hoặc quyết định không đấu giá quyền khai thác khoáng sản để có cơ sở thực hiện các thủ tục tiếp theo. Bên cạnh đó, năm 2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có văn bản yêu cầu rà soát, chỉnh sửa và bổ sung danh mục điểm mỏ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, các nội dung này vẫn chưa được thông qua.

- *Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Thanh Thịnh:*

Đã giải ngân 34,6/385 tỷ đồng. Nguyên nhân là trong năm 2025 mới chỉ hoàn thành mặt bằng giai đoạn I với diện tích 11,3/50 ha.

- *Dự án Tổ hợp dây chuyền luyện kẽm và điện phân kẽm:*

Chưa được giải ngân (6,1/1.500 tỷ đồng) do phải tìm kiếm và lựa chọn đối tác cung cấp dây chuyền công nghệ phù hợp với hiện tại cũng như lâu dài, kết hợp hoàn thiện thủ tục pháp lý về đầu tư, thành lập pháp nhân mới nên ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện dự án.

Qua phân tích các nguyên nhân dẫn đến việc không đạt một số chỉ tiêu kế hoạch, có thể thấy rằng các yếu tố ảnh hưởng chủ yếu đến từ:

- Thiếu hụt nguồn nguyên liệu đầu vào, do phụ thuộc nhiều vào thị trường và năng lực thu gom.
- Vướng mắc trong việc hoàn thiện thủ tục hành chính, pháp lý, đặc biệt là các thủ tục liên quan đến đầu tư, đất đai, quy hoạch và cấp phép.
- Cơ chế phê duyệt từ các cấp quản lý Nhà nước còn kéo dài, công tác chuẩn bị đầu tư chưa được thực hiện đồng bộ và chủ động.
- Hạn chế trong công tác phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn với các cơ quan chức năng, khiến cho nhiều nội dung không thể hoàn tất đúng tiến độ đề ra.

Những yếu tố trên không chỉ ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh trong ngắn hạn, mà còn có thể tác động tiêu cực đến chiến lược đầu tư, mở rộng quy mô và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong trung và dài hạn.

PHẦN IV. ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH NĂM 2026

1. Bối cảnh kinh tế thế giới

Năm 2026, kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với rủi ro cao. Xung đột Nga - Ukraina chưa có lời thoát, xung đột giữa Mỹ - Israel và Iran biến khu vực Trung Đông gia tăng căng thẳng, kéo theo hệ lụy về an ninh năng lượng và chuỗi cung ứng toàn cầu, đã tạo sức ép lớn lên thương mại quốc tế, đẩy giá hàng hóa tăng mạnh đặc biệt là giá xăng dầu.

Theo dự báo của Liên Hợp Quốc: Tốc độ tăng trưởng toàn cầu dự kiến thấp, phản ánh sự phục hồi chông chênh và sự thay đổi trong mô hình tăng trưởng tiềm năng. Giá hàng hóa/dịch vụ ở mức cao dai dẳng tiếp tục bào mòn sức mua, đặc biệt tác động tiêu cực đến các nước nghèo, quốc gia không giáp biển và các đảo nhỏ. Các nền kinh tế đang phát triển đối mặt với rủi ro cao do gánh nặng nợ công và chi phí vay cao, hạn chế khả năng đầu tư phát triển. Căng thẳng địa chính trị và sự bất ổn về chính sách thương mại vẫn tiếp tục gây áp lực, kìm hãm đầu tư, dù công nghệ AI tạo ra một số điểm sáng. Sự khó khăn của nhiều nền kinh tế đang phát triển đe dọa tiến trình đạt được SDG. Theo báo cáo “Tình hình và triển vọng kinh tế thế giới 2026” do Liên hợp quốc công bố vào đầu tháng 01 năm 2026, kinh tế toàn cầu được dự báo sẽ tăng trưởng ở mức 2,7%, mức dự báo này cho thấy sự giảm tốc độ nhẹ so với mức ước tính 2,8% của năm 2025 và thấp hơn đáng kể so với mức trung bình 3,2% của giai đoạn trước đại dịch (2010-2019).

2. Kinh tế trong nước

Kinh tế Việt Nam năm 2026 được dự báo tiếp tục đà phục hồi mạnh mẽ, hướng tới tăng trưởng cao (có thể đạt trên 7-8%) và trở thành năm bản lề cho kỷ nguyên phát triển mới, nhờ vào việc đẩy mạnh đầu tư công, xuất khẩu linh hoạt và cải cách thể chế sâu rộng. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn đối mặt với rủi ro cấu trúc và áp lực chi phí đầu vào gia tăng trong bối cảnh toàn cầu biến động, cụ thể:

UOB nâng dự báo tăng trưởng GDP năm 2026 lên 7,5%, trong khi các chuyên gia khác dự báo có thể đạt trên 8%; đây là năm bắt đầu kế hoạch 5 năm 2026-2030, trọng tâm là cải cách thể chế và hạ tầng.

Xuất khẩu, đầu tư công (với nguồn vốn lớn giai đoạn 2026-2030), và sự phục hồi của thị trường bất động sản là những bộ phận chính.

Trong 3 tháng đầu năm 2026, lạm phát ghi nhận những diễn biến phức tạp với CPI quý I/2026 tăng 3,51% và lạm phát cơ bản tăng 3,63% so với cùng kỳ năm 2025. Áp lực lạm phát đến từ giá năng lượng/lương thực cao và mục tiêu tăng trưởng kinh tế nhanh, buộc chính phủ phải kiên định kiểm soát CPI bình quân cả năm quanh mức 4,5%.

Thế giới đối mặt với biến động địa chính trị, chính sách khó đoán, đòi hỏi sự linh hoạt trong điều hành kinh tế.

Như vậy, năm 2026 không chỉ là năm tăng trưởng nhanh, mà còn là phép thử về khả năng hấp thụ vốn và cải cách thể chế để đảm bảo phát triển bền vững.

3. Tình hình thực tế tại Công ty

Hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Nguồn tài nguyên tại các mỏ hiện hữu đang suy giảm nhanh, điều kiện khai thác khó, trữ lượng và hàm lượng thấp, kéo theo chi phí tăng. Trong khi đó, các mỏ mới do Công ty đề xuất vẫn chưa được cấp phép thăm dò - khai thác dẫn đến thiếu hụt nguyên liệu đầu vào cho nhà máy chế biến, ảnh hưởng đến công suất vận hành và hiệu quả kinh doanh.

Nguồn lao động phổ thông khan hiếm, tuyển dụng khó do phải cạnh tranh với nhiều đơn vị, chi phí nhân công tăng, ảnh hưởng đến năng lực tổ chức sản xuất. Đây là yếu tố rủi ro lớn cần được chủ động kiểm soát.

Trong bối cảnh đó, Công ty cần tiếp tục đẩy mạnh tái cấu trúc sản xuất, tối ưu hóa quy trình khai thác - chế biến, đồng thời xây dựng lộ trình đầu tư mở mới và phát triển chuỗi cung ứng nguyên liệu bền vững. Ưu tiên chiến lược là ứng dụng công nghệ nâng cao giá trị sản phẩm, tiết giảm chi phí và đảm bảo an toàn vận hành trong điều kiện tài nguyên ngày càng suy giảm.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1. Các chỉ tiêu chính năm 2026

Bảng 4. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính năm 2026

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ % tăng/giảm kế hoạch năm 2026 so với thực hiện 2025
1	Khối lượng sản phẩm sản xuất				
1.1	Sản lượng quặng khai thác	Tấn	27.128,95	24.000	88,46
1.2	Khối lượng sản phẩm sau chế biến				
	- Tinh quặng chì (60% Pb)	Tấn	5.201,38	4.500	86,51
	- Tinh quặng kẽm (50% Zn)	Tấn	5.096,07	3.500	68,68
	- Chì kim loại ($\geq 97\%$ Pb)	Tấn	4.805,77	6.000	124,84
	- Bột kẽm ôxít	Tấn	3.258,35	3.500	107,43
	- Hợp chất kẽm ôxít	Tấn	525,58	-	-
	- Kẽm thỏi	Tấn	-	200,0	-

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ % tăng/giảm kế hoạch năm 2026 so với thực hiện 2025
2	Khối lượng sản phẩm xuất bán				
3	- Tinh quặng kẽm	Tấn	1.133,10	4.000	353,01
	- Chì thỏi	Tấn	4.765,51	5.500	115,41
	- Bột kẽm ôxít	Tấn	5.379,43	4.000	74,36
	- Bột kẽm Ôxít 9999	Tấn	-	1.000	-
	- Thành phẩm hợp chất kẽm	Tấn	525,96	-	-
	- Kẽm thỏi	Tấn	-	100,0	-
	Chuyển nhượng mặt bằng Dự án Cụm Công nghiệp Thanh Thịnh	M ²	0	40.000	-
4	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	381,67	551,5	144,50
5	Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	283,10	437,5	154,54
6	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	9,26	5,0	53,99
7	Chi phí hoạt động tài chính	Tỷ đồng	7,22	13,0	180,05
8	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	2,76	4,5	163,04
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tỷ đồng	15,10	16,0	105,96
10	Thu nhập khác	Tỷ đồng	5,34	5,0	93,63
11	Chi phí khác	Tỷ đồng	3,09	3,5	113,26
12	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	85,01	86,99	102,33
13	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	17,24	17,40	100,93
14	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	67,32	69,59	103,37
15	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	85,5	73,0	85,38
16	Thu nhập bình quân/người	Tr. đồng	8,5	9,0	105,88
17	Nộp BHXH, BHYT	Tỷ đồng	5,261	Đầy đủ	-
18	Sử dụng vốn trong năm	Tỷ đồng	188,1	718,0	381,7

*** Tổng vốn đầu tư trong năm 2026:**

Như vậy, năm 2026 không chỉ là năm tăng trưởng nhanh, mà còn là phép thử về khả năng hấp thụ vốn và cải cách thể chế để đảm bảo phát triển bền vững.

3. Tình hình thực tế tại Công ty

Hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Nguồn tài nguyên tại các mỏ hiện hữu đang suy giảm nhanh, điều kiện khai thác khó, trữ lượng và hàm lượng thấp, kéo theo chi phí tăng. Trong khi đó, các mỏ mới do Công ty đề xuất vẫn chưa được cấp phép thăm dò - khai thác dẫn đến thiếu hụt nguyên liệu đầu vào cho nhà máy chế biến, ảnh hưởng đến công suất vận hành và hiệu quả kinh doanh.

Nguồn lao động phổ thông khan hiếm, tuyển dụng khó do phải cạnh tranh với nhiều đơn vị, chi phí nhân công tăng, ảnh hưởng đến năng lực tổ chức sản xuất. Đây là yếu tố rủi ro lớn cần được chủ động kiểm soát.

Trong bối cảnh đó, Công ty cần tiếp tục đẩy mạnh tái cấu trúc sản xuất, tối ưu hóa quy trình khai thác - chế biến, đồng thời xây dựng lộ trình đầu tư mỏ mới và phát triển chuỗi cung ứng nguyên liệu bền vững. Ưu tiên chiến lược là ứng dụng công nghệ nâng cao giá trị sản phẩm, tiết giảm chi phí và đảm bảo an toàn vận hành trong điều kiện tài nguyên ngày càng suy giảm.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1. Các chỉ tiêu chính năm 2026

Bảng 4. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính năm 2026

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ % tăng/giảm kế hoạch năm 2026 so với thực hiện 2025
1	Khối lượng sản phẩm sản xuất				
1.1	Sản lượng quặng khai thác	Tấn	27.128,95	24.000	88,46
1.2	Khối lượng sản phẩm sau chế biến				
	- Tinh quặng chì (60% Pb)	Tấn	5.201,38	4.500	86,51
	- Tinh quặng kẽm (50% Zn)	Tấn	5.096,07	3.500	68,68
	- Chì kim loại ($\geq 97\%$ Pb)	Tấn	4.805,77	6.000	124,84
	- Bột kẽm ôxít	Tấn	3.258,35	3.500	107,43
	- Hợp chất kẽm ôxít	Tấn	525,58	-	-
	- Kẽm thỏi	Tấn	-	200,0	-

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ % tăng/giảm kế hoạch năm 2026 so với thực hiện 2025
2	Khối lượng sản phẩm xuất bán				
3	- Tinh quặng kẽm	Tấn	1.133,10	4.000	353,01
	- Chì thỏi	Tấn	4.765,51	5.500	115,41
	- Bột kẽm ôxít	Tấn	5.379,43	4.000	74,36
	- Bột kẽm Ôxít 9999	Tấn	-	1.000	-
	- Thành phẩm hợp chất kẽm	Tấn	525,96	-	-
	- Kẽm thỏi	Tấn	-	100,0	-
	Chuyển nhượng mặt bằng Dự án Cụm Công nghiệp Thanh Thịnh	Ha	0	40.000	-
4	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	381,67	551,5	144,50
5	Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	283,10	437,5	154,54
6	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	9,26	5,0	53,99
7	Chi phí hoạt động tài chính	Tỷ đồng	7,22	13,0	180,05
8	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	2,76	4,5	163,04
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tỷ đồng	15,10	16,0	105,96
10	Thu nhập khác	Tỷ đồng	5,34	5,0	93,63
11	Chi phí khác	Tỷ đồng	3,09	3,5	113,26
12	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	85,01	86,99	102,33
13	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	17,24	17,40	100,93
14	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	67,32	69,59	103,37
15	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	85,5	73,0	85,38
16	Thu nhập bình quân/người	Tr. đồng	8,5	9,0	105,88
17	Nộp BHXH, BHYT	Tỷ đồng	5,261	Đầy đủ	-
18	Sử dụng vốn trong năm	Tỷ đồng	188,1	718,0	381,7

*** Tổng vốn đầu tư trong năm 2026:**

Bảng 5. Nhu cầu vốn cho các dự án của Công ty năm 2026

TT	Tên dự án	Vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn
1	Xây tòa nhà văn phòng ở Thái Nguyên	26	Vốn tự có, vốn vay hoặc vốn huy động
2	Cụm công nghiệp Thanh Thịnh	337	
3	Thăm dò 02 điểm mỏ trong tỉnh	5,0	
4	Dự án kềm điện phân bằng phương pháp Amoniac	20	
5	Góp vốn vào Công ty Cổ phần kềm chì 9999	80	
6	Góp vốn thành lập Công ty con đầu tư xây dựng dự án Khu đô thị đường Bắc Sơn, Thái Nguyên	250	
	Tổng cộng	718,0	

Bảng 6. Nhu cầu vốn cho các dự án chuẩn bị trong năm 2026 và những năm tiếp theo.

TT	Tên dự án	Ghi chú
1	Dự án Điện phân Đồng tại Cụm công nghiệp Thanh Thịnh	Sẽ thực hiện theo tình hình thực tế bằng nguồn vốn tự có, vốn vay, vốn huy động; Tùy thuộc vào thực tế sẽ trình HĐQT quyết định.
2	Dự án xử lý ác quy phế thải tại Cụm CN Thanh Thịnh	Sẽ thực hiện theo tình hình thực tế bằng nguồn vốn tự có, vốn vay, vốn huy động; Tùy thuộc vào thực tế sẽ trình HĐQT quyết định.
3	Dự án xử lý bụi khói lò luyện thép (bụi lò cao) tại Cụm CN Thanh Thịnh	Sẽ thực hiện theo tình hình thực tế bằng nguồn vốn tự có, vốn vay, vốn huy động; Tùy thuộc vào thực tế sẽ trình HĐQT quyết định.
4	Tiếp tục góp vốn vào Công ty cổ phần sầu riêng Tây Nguyên	Sẽ thực hiện theo thực tế khi Công ty cổ phần sầu riêng Tây Nguyên phát hành cổ phiếu.

2. Lĩnh vực khai thác và thăm dò khoáng sản

Trong năm 2026, Công ty tiếp tục tập trung duy trì và khai thác hiệu quả các mỏ hiện có nhằm đảm bảo nguồn cung ổn định cho hoạt động chế biến:

✓ **Mỏ Nà Bóp - Pù Sáp:** Duy trì công suất khai thác ổn định, sản lượng kế hoạch đạt 19.250 tấn quặng/năm.

✓ **Mỏ Nà Duồng:** Khai thác theo đúng công suất được cấp phép, sản lượng dự kiến 4.750 tấn quặng/năm.

Đồng thời, Công ty sẽ chủ động triển khai công tác chuẩn bị đầu tư thông qua việc tiếp tục lập và hoàn thiện hồ sơ pháp lý để đề nghị cấp phép thăm dò tại các điểm mỏ đã được quy hoạch, làm cơ sở cho việc mở rộng trữ lượng khai thác trong trung và dài hạn.

3. Lĩnh vực chế biến khoáng sản

Hoạt động chế biến tiếp tục được duy trì và nâng cấp nhằm nâng cao năng lực xử lý quặng đầu vào và gia tăng giá trị sản phẩm:

✓ **Hợp tác chế biến:** Tiếp tục thuê Công ty TNHH Tập đoàn Thiên Mã thực hiện tuyển quặng từ các mỏ Nà Bốp - Pù Sáp và mỏ Nà Duồng, phù hợp với sản lượng khai thác thực tế và năng lực xử lý của đơn vị đối tác.

✓ **Cơ sở hạ tầng phục vụ chế biến:** Rà soát hệ thống xử lý môi trường để sửa chữa, cải tạo, thay đổi công nghệ xử lý bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật môi trường và an toàn vận hành lâu dài.

✓ **Đầu tư chiều sâu:** Hoàn thiện toàn bộ hồ sơ pháp lý và triển khai dự án tổ hợp luyện và điện phân kẽm tại Cụm công nghiệp Thanh Thịnh. Dự án bao gồm:

- Nhà máy xử lý sunfua kẽm
- Nhà máy hòa tách ôxít kẽm
- Nhà máy điện phân kẽm
- Hệ thống công trình phụ trợ và hạ tầng đồng bộ

Dự án này có ý nghĩa chiến lược trong việc nâng cao nội lực công nghệ, tự chủ sản xuất, mở rộng chuỗi giá trị và tạo bước ngoặt trong định hướng phát triển chế biến sâu của Công ty.

4. Các hoạt động trọng điểm khác

✓ **Hạ tầng công nghiệp:** Tập trung triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại Cụm công nghiệp Thanh Thịnh, tạo nền tảng tiếp nhận và vận hành các dự án công nghiệp chế biến khoáng sản có quy mô lớn trong giai đoạn tới.

✓ **Hiệu quả vận hành:** Tăng cường rà soát toàn diện hoạt động sản xuất, từ khai thác đến chế biến; thực hiện các biện pháp kiểm soát nội bộ, tinh gọn quy trình nhằm giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu suất sử dụng tài nguyên và tăng cường bảo vệ môi trường.

✓ **Phát triển cơ sở điều hành:** Hoàn thiện các thủ tục pháp lý và đưa trụ sở điều hành văn phòng tại phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên vào sử dụng để phù hợp với thực trạng sau sáp nhập tỉnh, góp phần nâng cao hình ảnh doanh nghiệp, phục vụ hoạt động quản trị và phát triển dài hạn.

✓ **Xây dựng dự án bất động sản:** Hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan đến việc đầu tư, xây dựng dự án Khu đô thị trên đường Bắc Sơn, tỉnh Thái Nguyên.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

Để thực hiện hiệu quả kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, Công ty đề ra một số nhóm giải pháp trọng tâm, tập trung vào điều hành chiến lược, linh hoạt, thức

ứng với tình hình trong nước và bối cảnh thế giới, thu hút đầu tư, tối ưu nguồn lực và nâng cao hiệu quả vận hành như sau:

1. Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt các dự án trọng điểm

✓ Thực hiện sát sao, đồng bộ các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2026 theo lộ trình đã đề ra, trong đó ưu tiên hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng các dự án đầu tư chiến lược, bao gồm:

- Hạ tầng Cụm công nghiệp Thanh Thịnh;
- Nhà máy điện phân kẽm tại Cụm công nghiệp Thanh Thịnh;
- Tòa nhà, văn phòng tại phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên;
- Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị trên đường Bắc Sơn, Thái Nguyên;
- Dự án xin cấp phép thăm dò hai điểm mỏ trong địa bàn tỉnh.

2. Huy động và phát triển nguồn lực tài chính phục vụ đầu tư

✓ Thu hút nhà đầu tư chiến lược, kêu gọi góp vốn để thành lập pháp nhân độc lập quản lý và phát triển Cụm công nghiệp Thanh Thịnh với quy mô vốn dự kiến 2.000 tỷ đồng.

✓ Mở rộng mạng lưới hợp tác, tìm kiếm đối tác cung ứng nguyên liệu ổn định, dài hạn, đảm bảo duy trì hoạt động liên tục, hiệu quả của các nhà máy chế biến.

3. Tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng và địa phương

✓ Chủ động, tích cực tiếp xúc làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương nhằm tháo gỡ vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, đảm bảo các hoạt động đầu tư và sản xuất được triển khai thuận lợi, đúng pháp luật, đúng tiến độ.

4. Siết chặt công tác quản lý, quản trị rủi ro toàn diện

✓ Nâng cao hiệu quả quản trị điều hành theo hướng chuyên nghiệp, linh hoạt và thực tiễn, gắn kết chặt chẽ với yêu cầu pháp lý, đặc thù ngành nghề và điều kiện thực tế của Công ty.

✓ Thiết lập hệ thống cảnh báo sớm và giám sát rủi ro vận hành, kịp thời phát hiện - xử lý các điểm nghẽn, tồn tại, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh và sự phát triển bền vững.

✓ Thường xuyên rà soát hồ sơ pháp lý trong việc chấp hành pháp luật về môi trường, đất đai, khoáng sản, VLNCN, ANTT, PCCC,... để kịp thời nhắc nhở khắc phục nhằm hạn chế tối đa việc vi phạm pháp luật.

5. củng cố hệ thống nhân sự và nâng cao hiệu suất tổ chức

✓ Tăng cường trách nhiệm cá nhân và tập thể, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật, trong việc chủ động triển khai nhiệm vụ được giao, sâu sát thực tiễn, gắn bó với cơ sở.

✓ Thúc đẩy sự phối hợp liên phòng, liên đơn vị, hình thành văn hóa làm việc đồng bộ - tương trợ - trách nhiệm, nâng cao hiệu quả thực hiện mục tiêu chung.

6. Phát triển nguồn nhân lực gắn với an toàn và đời sống người lao động

✓ Tăng cường kỷ luật lao động, chấp hành nghiêm quy trình kỹ thuật và an toàn sản xuất, không để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng đến tiến độ, tinh thần và năng suất lao động.

✓ Duy trì ổn định việc làm, từng bước cải thiện thu nhập, đời sống văn hóa - tinh thần cho người lao động, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp và người lao động trên nền tảng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Trên đây là báo cáo của Ban Điều hành Công ty về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2021-2026, năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm 2026;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD, KTT;
- CVP, TKCT;
- Lưu: VT, PC, VP.



TỔNG GIÁM ĐỐC



Đinh Văn Hiến

Số: 22/2026/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025

Kính gửi: ĐHCĐ thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 (bao gồm Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam. Báo cáo tài chính được công khai trên Website của Công ty tại địa chỉ: <http://backanco.com>.

1. Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán bao gồm các nội dung sau:

- Báo cáo của Ban giám đốc;
- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31/12/2025;
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

2. Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2025:

ĐVT: Việt Nam đồng.

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Báo cáo hợp nhất	Báo cáo riêng
1	Tổng tài sản	548 157 955 354	620 532 040 436
	+ Tài sản ngắn hạn	381 360 690 757	313 727 799 437
	+ Tài sản dài hạn	166 797 264 597	306 804 240 999
2	Tổng nguồn vốn	548 157 955 354	620 532 040 436
	+ Nợ phải trả	209 457 064 542	304 124 531 192
	+ Vốn chủ sở hữu	338 700 890 812	316 407 509 244
3	Doanh thu thuần	381 670 010 231	429 708 113 231
4	Lợi nhuận trước thuế	85 005 362 367	102 705 004 397

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Báo cáo hợp nhất	Báo cáo riêng
5	Lợi nhuận sau thuế	67 772 494 635	81 479 113 067
6	Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông Công ty mẹ	67 319 399 443	

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TV HĐQT, BKS;
- Ban TGD, KTT;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Phi Hồ

Số: 23/2026/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu
để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu**

--

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn**

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về chào bán, chào bán chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Điều lệ Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn;
- Căn cứ kết quả thảo luận và biểu quyết của Hội đồng quản trị ngày 29/4/2026 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Tờ trình của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) Công ty xem xét và thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với nội dung như sau:

1. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu như sau:

Tên tổ chức phát hành:	Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn
Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán:	BKC
Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/ cổ phiếu
Vốn điều lệ công ty:	234.754.560.000 đồng
Tổng số cổ phiếu đã phát hành:	23.475.456 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ:	0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	23.475.456 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	6.731.939 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá:	67.319.390.000 đồng
Mức tăng vốn điều lệ dự kiến:	
- Vốn điều lệ trước phát hành:	234.754.560.000 đồng
- Số vốn điều lệ tăng thêm dự kiến (theo mệnh giá):	67.319.390.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành:	302.073.770.000 đồng
Mục đích phát hành:	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
Đối tượng nhận cổ phiếu phát hành thêm:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách) để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp.
Tỷ lệ thực hiện	<p>Tỷ lệ thực hiện được xác định là số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành chia (:) cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm đăng ký phát hành.</p> <p>Tại thời điểm thông qua phương án phát hành tỷ lệ thực hiện là 28,676% số lượng cổ phiếu đang lưu hành, theo đó cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu hiện tại sẽ được nhận thêm 28,676 cổ phiếu mới.</p> <p>Ủy quyền cho HĐQT xác định tỷ lệ phát hành tại thời điểm đăng ký phát hành cổ phiếu.</p>
Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ:	<p>Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu được làm tròn đến hàng đơn vị, phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) do làm tròn sẽ được hủy bỏ.</p> <p>Cổ phiếu phát hành theo tỷ lệ 100 : 28,676.</p> <p>VD: - Cổ đông A sở hữu 100 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu. Với tỷ lệ phát hành 100 : 28,676, cổ đông A sẽ nhận được số cổ phiếu phát hành thêm được tính như sau: $100 \text{ CP} \times 28,676\% = 28,676$ cổ</p>

	<p>phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, Cổ đông B thực nhận 28 cổ phiếu mới. Số phần thập phân là 0,676 cổ phiếu sẽ bị huỷ bỏ.</p> <p>- Cổ đông B sở hữu 300 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu. Với tỷ lệ phát hành 100:28,676 cổ đông A sẽ nhận được số cổ phiếu phát hành thêm được tính như sau: $300 \text{ CP} \times 28,676\% = 86,028$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, Cổ đông B thực nhận 86 cổ phiếu mới. Số phần thập phân là 0,28 cổ phiếu sẽ bị huỷ bỏ.</p> <p>- Cổ đông A sở hữu 1000 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu. Với tỷ lệ phát hành 100 : 28,676 cổ đông A sẽ nhận được số cổ phiếu phát hành thêm được tính như sau: $1000 \text{ CP} \times 28,67\% = 286,76$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, Cổ đông B thực nhận 286 cổ phiếu mới. Số phần thập phân là 0,76 cổ phiếu sẽ bị huỷ bỏ.</p>
Phương thức phát hành:	Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền, cổ phiếu quỹ không được phân bổ quyền nhận cổ phiếu. Quyền nhận cổ phiếu không được chuyển nhượng.
Thời gian dự kiến phát hành:	Dự kiến trong Quý 3 năm 2026, sau khi có văn bản thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được tài liệu phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty.
Nguồn vốn thực hiện:	<p>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 được kiểm toán phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p><i>(Chi tiết thông tin nguồn vốn chủ sở hữu tại Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán)</i></p>
Hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng.
Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành:	Tăng quy mô vốn điều lệ tăng để sử dụng cho mục đích bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty.

001495
CÔNG TY
OÁNG
BẮC K
/ÁN-T.TH

Đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài:	Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định.
Phương thức phân phối:	Đối với chứng khoán lưu ký: người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ phiếu phát hành tại các Thành viên lưu ký nơi mở Tài khoản lưu ký chứng khoán. Đối với chứng khoán chưa lưu ký: người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ phiếu phát hành tại Trụ sở Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn.
Mục đích phát hành:	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
Đăng ký lưu ký và niêm yết cổ phần phát hành tăng thêm	Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo đúng quy định.

2. Thông qua việc thay đổi điều khoản quy định Vốn điều lệ tại Điều lệ hoạt động của công ty và điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên sau khi có chấp thuận Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu của UBCK Nhà nước.

3. Thông qua việc đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung cho toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

Sau khi hoàn tất đợt phát hành, Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn tất thủ tục đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung cho toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định của luật hiện hành.

4. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty:

DHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan để triển khai và hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án phát hành nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung công việc như sau:

- Triển khai thực hiện phát hành, thông qua hồ sơ phát hành và phân phối cổ phiếu theo phương án phát hành;

- Quyết định chi tiết nội dung phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, thay đổi phương án phát hành khi cần thiết theo tình hình thực tế của Công ty hoặc theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo đợt phát hành được thành công và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật;

- Lựa chọn thời điểm thích hợp để phát hành cổ phiếu sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu;

- Quyết định xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có);

- Quyết định và tiến hành các công việc, thủ tục có liên quan khác để thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo quy định của pháp luật, hoặc theo yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;

- Tiến hành các thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ tăng thêm từ kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và ký ban hành điều lệ Công ty;

- Thông qua việc tăng vốn điều lệ và thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần thực tế phát hành sau khi hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu;

- Thực hiện hoàn tất các thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật;

- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước đảm bảo việc phát hành cổ phiếu của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website Công ty (CBTT);
- TV HĐQT, BTGD, BKS;
- Ban Điều hành Công ty;
- TKCT, NQTCT;
- Lưu VP, HSDH26.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Vũ Phi Hồ

Số: 24/2026/TTr-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031
Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn**

--

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;

Căn cứ Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Quy chế làm việc của Ban Kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;

Nhiệm kỳ của HĐQT và BKS Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2021-2026 sẽ kết thúc vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026. HĐQT Công ty xin báo cáo và kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua việc bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

1. Miễn nhiệm các chức vụ Thành viên HĐQT và Thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026 do hết nhiệm kỳ.

2. Thông qua Số lượng thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

* Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031 là: **05 người**¹, trong đó có ít nhất một (01) thành viên độc lập và phải đảm bảo tối thiểu là một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành.

* Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2026-2031 là: **03 người**².

¹ Khoản 1, Điều 25 Điều lệ Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;

² Khoản 1, Điều 36 Điều lệ Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;

3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Thư ký HĐQT, người CBTT;
- Lưu Văn thư.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Phi Hồ

Số: 25/2026/QC-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 5 năm 2026

QUY CHẾ

**V/v ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát
Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2026-2031**

--

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;

Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn thông báo tới Quý cổ đông một số quy định về việc ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2026-2031 tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2026 như sau:

I. ĐIỀU KIỆN ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ

1. Cổ đông là cá nhân đang nắm giữ từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty trở lên, và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện để làm thành viên HĐQT như quy định tại Mục II dưới đây, có quyền tự ứng cử làm thành viên HĐQT hoặc BKS của Công ty.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử hoặc đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

2.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử:

- + Từ 05% đến dưới 10%: được đề cử một (01) ứng viên;
- + Từ 10% đến dưới 30%: được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- + Từ 30% đến dưới 40%: được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- + Từ 40% đến dưới 50%: được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- + Từ 50% đến dưới 60%: được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- + Từ 60% đến dưới 70%: được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- + Từ 70% đến dưới 80%: được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- + Từ 80% đến dưới 90%: được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.



2.2. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT (BKS) thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT (BKS) đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Trong trường hợp này, các thành viên HĐQT (BKS) đương nhiệm có quyền đề cử ứng cử viên đạt đủ các tiêu chuẩn thành viên HĐQT (BKS) theo quy chế này, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan. HĐQT (BKS) sau đó sẽ tiến hành biểu quyết theo nguyên tắc quá bán để chọn ra ứng viên có đủ điều kiện trình ĐHĐCĐ quyết định.

II. SỐ LƯỢNG, TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026-2031

1. Số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031

- Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031 là: **05 người**¹, trong đó có ít nhất một (01) thành viên độc lập và phải đảm bảo tối thiểu là một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành.
- Ứng viên bầu thành viên HĐQT phải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020; đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 1, Điều 155, Luật Doanh nghiệp 2020; Luật chứng khoán 2019, Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải có tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2, Điều 155, Luật Doanh nghiệp 2020; Luật chứng khoán 2019 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty;
- Ứng cử viên Hội đồng quản trị không đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của từ 05 công ty khác.

2. Số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện thành viên BKS nhiệm kỳ 2026-2031

- Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2026-2031 là: **03 người**²
- Ứng cử viên BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - Làm việc trong bộ phận Kế toán, Tài chính của Công ty;
 - Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

III. HỒ SƠ ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT/BKS

Hồ sơ ứng cử/đề cử thành viên HĐQT/BKS gồm (theo mẫu của Công ty được đăng tải tại trang thông tin điện tử: <https://backanco.com/>):

- Văn bản đề cử/ứng cử;
- Sơ yếu lý lịch ứng viên;
- Bản photo CCCD/Hộ chiếu và các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn của ứng viên;

IV. LỰA CHỌN ỨNG VIÊN BẦU THÀNH VIÊN HĐQT/BKS

¹ Khoản 1, Điều 25 Điều lệ Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn

² Khoản 1, Điều 36 Điều lệ Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn

Dựa trên các Đơn ứng cử, đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai, Ban Tổ chức sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện làm ứng cử viên để bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS để trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và tiến hành bỏ phiếu bầu.

V. BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

1. Quyền biểu quyết, bầu cử:

Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông (Theo danh sách người sở hữu chứng khoán do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt ngày 19/5/2026 – Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2026) có thể thực hiện quyền biểu quyết và bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông khi hoàn tất khâu đăng ký và kiểm tra tư cách hợp lệ tại Đại hội.

2. Nguyên tắc, cách thức bầu cử:

a. Việc bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi Cổ đông/Người được uỷ quyền có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần do chính mình sở hữu và cổ phần được uỷ quyền sở hữu) nhân với số thành viên HĐQT, thành viên BKS được bầu.

Tổng số phiếu biểu quyết	=	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	X	Số thành viên HĐQT (thành viên BKS) được bầu
---------------------------------	---	--	---	---

Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng viên.

Ví dụ: Cổ đông có 100 cổ phần có quyền biểu quyết. Số lượng thành viên HĐQT bầu là 5 người. Số ứng cử thành viên HĐQT là 06 người. Khi đó, Số phiếu biểu quyết của nội dung bầu thành viên HĐQT của cổ đông là 500 phiếu biểu quyết (100 cổ phần x 5 người = 500 phiếu). Cổ đông có thể dồn hết 500 phiếu cho ứng cử viên hoặc một số ứng cử viên và tổng số phiếu bầu không vượt quá 500 phiếu.

b. Cổ đông/Người được uỷ quyền có thể phân phối số phiếu cho từng ứng viên bằng cách ghi số phiếu (bầu) biểu quyết cho từng ứng viên vào ô tương ứng (tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên không được lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông/Người được uỷ quyền) hoặc phân phối đều cho các ứng viên được chọn nhưng tối đa không quá số lượng thành viên HĐQT, thành viên BKS được bầu.

c. Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào hòm phiếu theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào hòm phiếu.

3. Phiếu bầu cử, ghi phiếu bầu cử:

- Cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền được phát 01 Tờ phiếu bầu thành viên HĐQT và 01 phiếu bầu thành viên BKS theo mã số cổ đông. Phiếu được in thống nhất, do Ban Tổ chức ĐHĐCĐ 2026 phát hành và đóng dấu treo của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn ở phía trên góc bên trái Tờ phiếu.

Trên mỗi phiếu bầu thể hiện: Họ tên Cổ đông/người đại diện theo uỷ quyền; Mã số cổ đông; tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; tổng số phiếu biểu quyết; Số lượng

thành viên HĐQT (thành viên BKS) được bầu; Danh sách ứng cử viên HĐQT (BKS) được bầu; Chữ ký của Cổ đông/người đại diện theo uỷ quyền.

- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi lại phiếu khác.

- Cách ghi phiếu bầu:

✚ Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu, tối đa bằng số ứng viên cần bầu. Trong trường hợp uỷ quyền hợp lệ (*có giấy uỷ quyền*), người được uỷ quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

✚ Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông điền số “0” hoặc bỏ trống cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

✚ Cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào. Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc một số ứng viên, đại biểu ghi dồn toàn bộ số phiếu bầu vào ô của các ứng viên tương ứng; Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của từng ứng viên tương ứng.

- Phiếu bầu không hợp lệ:

✚ Phiếu không phải do BTC phát hành, không có dấu treo của Công ty;

✚ Phiếu không còn nguyên vẹn, bị tẩy xóa, sửa chữa, viết thêm tên người khác hoặc nội dung khác ngoài mục được phép ghi;

✚ Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông hoặc được uỷ quyền; hoặc số lượng ứng viên lựa chọn nhiều hơn số thành viên được bầu đã được Đại hội phê duyệt.

✚ Phiếu bầu cử nộp cho Ban kiểm phiếu khi việc bỏ phiếu đã kết thúc và Ban kiểm phiếu đang tiến hành kiểm phiếu;

✚ Phiếu bầu không được Cổ đông/người đại diện theo uỷ quyền tự ký và điền tên theo quy định ở phần trên.

- Phiếu trắng: Là phiếu không bầu cho ứng viên nào và những phiếu được phát tại ĐHĐCĐ nhưng không bỏ phiếu vào hòm phiếu.

- Cổ đông/người đại diện theo uỷ quyền tham dự ĐHĐCĐ mà không bỏ phiếu bầu cử hoặc bỏ nhầm phiếu biểu quyết vào thùng phiếu bầu cử thì cổ đông/người đại diện theo uỷ quyền đó được xem là không tham gia bầu cử.

4. Ban kiểm phiếu và trách nhiệm của Ban kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm sau:

- Kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông tham dự Đại hội;

- Hướng dẫn chi tiết cách ghi phiếu bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu.

- Kiểm tra tính hợp lệ của phiếu bầu, kiểm tra kết quả bầu cử một cách khách quan, chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả bầu cử;

- Tổng hợp kết quả bầu cử và lập thành Biên bản kiểm phiếu; Biên bản kiểm phiếu được các thành viên của Ban kiểm phiếu ký để xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.

* *Biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ các nội dung sau:* Danh sách đề cử, tổng số phiếu phát ra; tổng số phiếu thu về; tổng số phiếu hợp lệ; tổng số phiếu không hợp lệ tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và/hoặc được uỷ quyền); kết quả kiểm phiếu (số phiếu bầu cho từng ứng viên, tỷ lệ phiếu bầu cho từng ứng viên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết). Biên bản kiểm phiếu phải được công bố ngay tại Đại hội đồng cổ đông.

- Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ Phiếu bầu cho Thư ký Đại hội.
- Cùng Chủ tọa Đại hội giải quyết các khiếu nại (nếu có) liên quan đến bầu cử để báo cáo Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- Trưởng ban kiểm phiếu Chịu trách nhiệm về thủ tục, trình tự và pháp lý trong việc thực hiện bỏ phiếu tại ĐHĐCĐ; đồng thời thay mặt Chủ tọa ĐHĐCĐ báo cáo kết quả kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ.

5. Nguyên tắc trúng cử

- Những ứng cử viên trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu tính từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng viên này để chọn.
- Nếu sau khi bầu lại mà vẫn không chọn đủ số lượng thành viên HĐQT, BKS thì ĐHĐCĐ có thể biểu quyết để khuyết thành viên HĐQT, BKS và bầu bổ sung trong kỳ ĐHĐCĐ lần sau.

III. HIỆU LỰC THI HÀNH

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua và sẽ hết hiệu lực khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 (ngày 16/6/2026) của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn kết thúc.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua./.



Vũ Phi Hồ